

IN LẦN THỨ NHẤT

GIÁ LÀ : 0\$40

TIỂU-THUYẾT

情鐘岷溪

GIỌT MÁU



CHUNG TÌNH

TÔNG ĐÌNH THẨM KỊCH

劇慘亭松

Tác giả :

TÂN DÂN TỬ

CUỐN THỨ NHỊ

TOUS DROITS RÉSERVÉS

SAIGON

IMPRIMERIE J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT

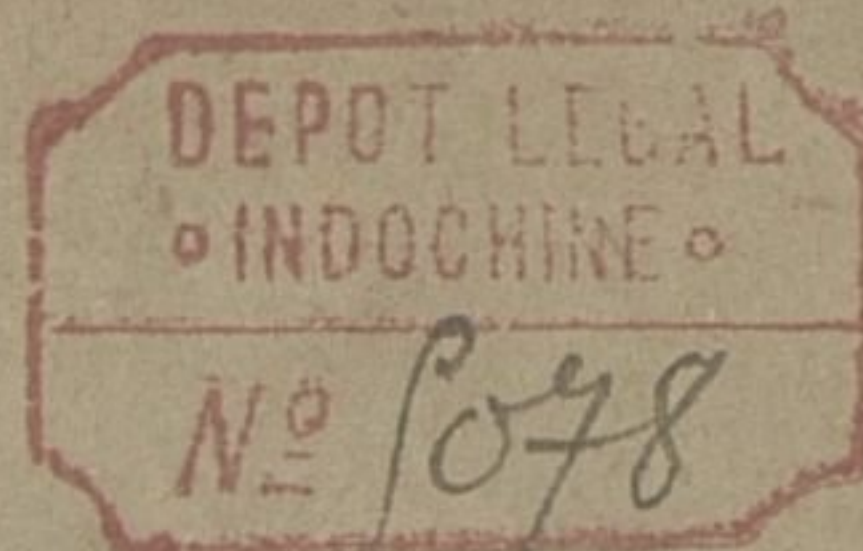
1926



POÛS LÉGAL
n 899 2000 ex.
saigon le 10/16



BIBL. CENTRALE
HANOI
M(14)
4651

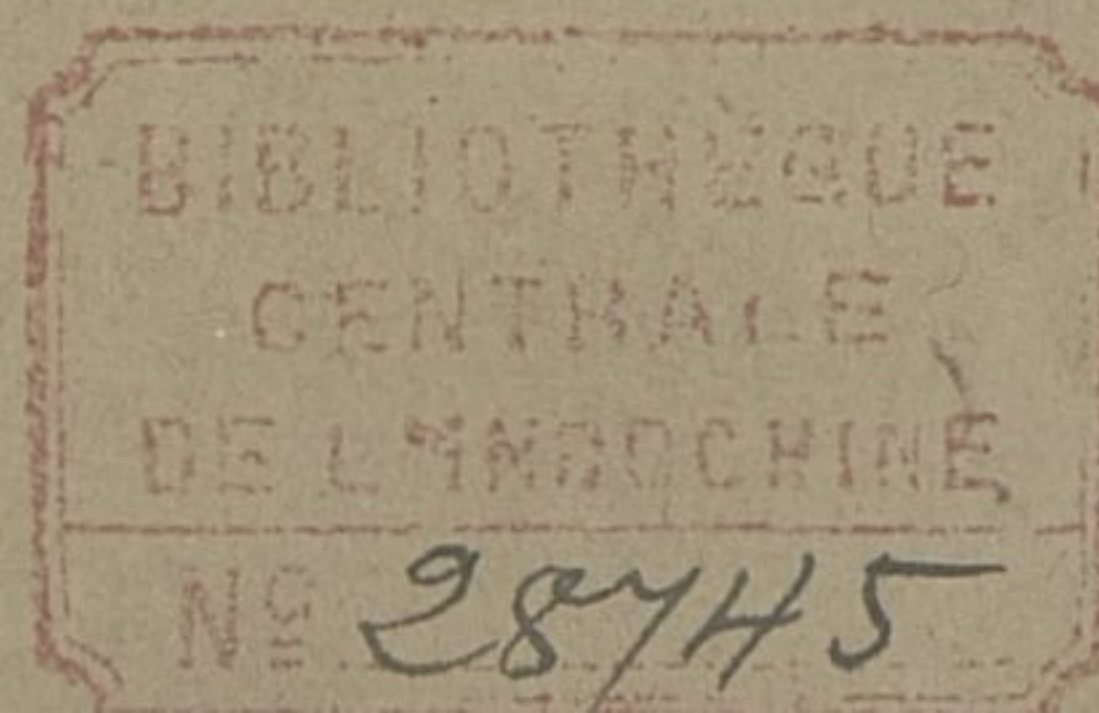


Đông-Sơ nói : « Bẩm quận-công, khi tôi còn nhỏ, tôi hằng nghe mẹ tôi nói trong lúc Hoàng-thượng đem binh dẹp-giặc Tây-sơn tại thành Qui-nhơn, thì Quận-công làm chức Tả-quân, còn cha tôi thì làm chức hậu-quân. Khi cha tôi mất tại thành Bình-định, thì Quận-công đem binh đánh lấy Phú-xuân, dẹp yên Tây-sơn, rồi kéo binh luôn ra Bắc-Kỳ mà bắt bọn Nguyễn-quan-Toãn. Sau lại Quận-công trở về Gia-định dẹp giặc Xiêm-la, bảo hộ nước Cao man, công nghiệp Quận-công đánh bắc dẹp nam, chẳng biết bao nhiêu, oai vãng vô diện, tôi nghĩ tôi rất vô phước, rủi cho cha mẹ tôi mất sớm. chớ chi cha mẹ tôi còn mạnh giỏi như Quận-công thì tôi cũng dặng gọi một bức quốc-thích Hoàng-thân và một bức Công-Tử đương thời như Bạch-xuân-Phương ngày nay đó vậy. »

Lê-Công nghe nói chúm-chím mỉm cười, rồi nói với Đông-Sơ rằng ; ấy là ta hỏi thử người đó thôi, người chẳng nên phàn nàn, chết như cha người đó là một sự chết vinh vang cho tổ quốc nước non, chết như vậy mới là danh thơm thanh sử ; tiếng dể ngàn thu ; chết như vậy mới miếu phụng đình thờ, Cái phương danh của cha người ngày nay bia tạc nơi Võ-trụ san-hà, ai ai mà chẳng tiếc thương sùng bái.

Nay nhơn có thánh chỉ của Hoàng-thượng phong ban cho người làm chức Trung-úy, để ở bốn trấn từng quân cùng ta. Nay ta nghe quân Hải-khẩu bên Trung-quốc, hay lại tàng ẩn trong mấy cái cù-lao nơi mặt biển Đông dương, mà cướp đoạt những ghe thương Hồ, và nhiều hại lê thú, vậy người hãy ra tỉnh Hải-Dương lãnh mười chiếc chuyển-thuyền và 200 thủy binh, mà dẹp quân Hải-khẩu, và du thám địa thế các cửa biển tỉnh Quảng-đông rồi làm một bản đồ cho chắc chắn, mà nạp cho ta rõ, người hãy hết lòng cần cán, lo lập công nghiệp với nước nhà, và noi theo gương trung liệt của tiền-nhơn người, là quan Hậu-quân Võ-công ngày xưa, cho đáng một chức phận nam nhi của con giòng cửa tướng.

Vậy người hãy ráng mà lãnh cái trách nhiệm ấy cho hoàn toàn, rồi ta sẽ bảo tấu cùng Triều-đình, dặng gia thăng cho người quyền tước. »



Đông-Sơ cúi đầu vưng lịnh và từ giã Lê-Công, rồi trở về Lữ-quán. Đó rồi nghĩ tới sự nhơn duyên trắc trở, mai mối chưa thành, nay lại phụng mạng tuần - dương, đem ngày tháng mà quăng theo chơn trời mặt biển, biết chừng nào mới đặng công vụ hoàn thành, và ngày nào mới đặng trở về mà vầy duyên cang lệ.

Nghĩ chừng nào thì cái ái tình của hồng nhan nhi nữ, nó càng làm cho binh hình chí khí anh hùng; khiến cho bồi rối tơ lòng, ngồi mà sững sờ buồn bã, rồi lại nghĩ tới cái phận tang bồng, đã mang một vóc máu thịt đường đường, đầu đội trời chơn đạp đất, thì phải ra mà gánh vát non sông, chống một lưới thanh gươm giữa chốn phong trần, cho rõ mặt tu mi, thì mới gọi một đấng nam nhi trong hoàn vũ.

Đó rồi Đông-Sơ bước lại thư-phòng viết một tâm thư, rồi kêu Thơ-dồng mà dặn : phải đem qua dinh Tiểu - thư đón cho đặng Thê-nữ Xuân-đào, thì sẽ giao thư, biểu nó đưa cho Tiểu-thư khai khán.

Thơ-dồng lãnh mạng ra đi, khi tới trước dinh Tiểu-thư, thì đứng ngoài hoa-viên lấp ló đòm vô một hồi, nhưng không thấy ai, bèn lén lén bước vào, đương ngóng cổ ngó đôn dác trước sau, chẳng dè con chó nằm nơi góc vườn thấy anh ta bộ tướng dị kỳ, thì chạy xốc lại, há miệng nhả răng, căng ngang ống quần một cái. Anh ta thất kinh chạy vòng theo mé hồ sen, và chạy và la chó, chó.

Thê-nữ Xuân-đào đương đứng phía sau hồ-sen, nghe la chạy ra, chẳng dè Thơ-dồng chạy lại vấp chơn lên vào mình Xuân-đào, làm cho Xuân-đào hoản hồn, con chó thấy vậy lại rước theo, Thơ-dồng hoản kinh nhảy ngay xuống hồ, đứng chần ngẩn như thần Hà-bá, mắt thì nháy nháy Thê-nữ tia lia, miệng thì la chó chó inh-ỏi.

Thê - nữ thấy dị kỳ cũng bụm miệng tức cười. Rồi day lại hỏi Thơ-dồng rằng : « Chú vào đây có việc chi, sao đi không kêu người ta coi chó ? »

Thơ - đồng lật đật leo lên và thở hào hển và nói : « Cô không la con chó, để nó cắn tôi rách cả một ống quần, ấy là câu bất giáo. Tôi thì vợ còn không có, mà rủi lại bị

« Chớ xé quần, ở đây tứ cố đều người dung, tôi biết mượn ai vá lại, thôi để tôi ra tay cỏi đại, xin cô chịu khó nhiếp giùm.»

Thê - nữ nói ; « Hé, chú đừng nói diên, tôi xich chớ ra cắn nữa mà chết, chú ở đâu lạ mặt, đến đây có việc chi, xin hãy nói cho mau đi, chớ chẳng nên buông lời pha lửng.»

Thơ-dồng lật đật lấy thơ đưa ra cho Xuân - đào và nói : « Xin cô làm ơn giao lại cho Tiều - thơ, nói rằng quan Trung-uy Võ-dông-Sơ kính gởi. »

Thê-nữ lấy thơ rồi vội vàng trở vô đưa cho Tiều - thơ, Tiều-thơ đỡ ra xem. — Thơ như vậy :

« Tôi mới tiếp dặng thành-chỉ, sai đi tuần thám Đông-
« dương, quân mạng tại thân, chẳng dám trì hoãn, vậy tôi
« muốn cùng Tình - khanh hội diện, dặng ngày mai sớm
« sửa dặng trình. Xin tối ra Lương-đình, dặng tôi tỏ ít lời
« từ biệt.»

Ký tên : VÕ-ĐÔNG-SƠ....

HỒI THƯ MƯỜI

CHỐN LƯƠNG-ĐÌNH ANH-HÙNG TỪ BIỆT,

LỜI TRÂN TRỌNG THỰC NỮ KHUYÊN LỚN.

Bạch-thu-Hà xem rồi, thơ thân vào ra, nghĩ cuộc tơ-
duyên xằng xich chưa xong, nay lại thêm một mối dây sâu
bận biệu. Kể tối, Tiều-thơ và Thê-nữ dắt nhau ra Lương-
đình, thì đã thấy Đông-Sơ đứng chực ngoài hoa-viên, Tiều-
thơ biểu Thê-nữ Xuân-đào ra mời, Đông-Sơ vội vã bước
vào chào Tiều-thơ và nói : « Hôm nay tôi muốn gặp Tình-
khanh, dặng ngỏ ít lời tâm sự, ngày mai này thì chúng ta
phải phân cách nhau, kẻ bắc người nam, chưa biết chừng
nào mới dặng trùng-phùng tái hội, tôi nghĩ mà buồn cho
con tạo hóa trở trêu, gặt găm lòng người rất nhiều đều
gay gắt. Đã khiến cho đôi ta tơ tình vương vấn, chưa vui
sum hiệp lương duyên, bỗng chốc lại làm cho anh ẻn lạc
bầy, phân chia nam - bắc, vì vậy nên tôi đến mà tỏ chúc
niềm riêng, Tình-khanh ôi ! và xin Tình-khanh giữ dạ đá

vàng mà nhớ lời ước thệ trăm năm, cho bằng lòng kẻ chơn trời mặt biển.»

Tiêu-thơ nói : « Lang-quân ôi ! Đồi ta đã đeo lời ước thệ rằng : « Đem duyên tơ tóc mà kết một giải đồng, thì dầu cho cách xa nhau vạn-thủy thiên - sơn, cũng giữ gìn một lòng thiết - thạch, ví dầu lâm tai ngộ biến thế nào, cũng chẳng dám dời lòng đổi dạ, sự thương yêu của đôi ta đây, đã đúc ra một khối ái-tình rất chắc chắn nặng nề, dầu mài cũng chẳng mòn, mà đập cũng không bể.»

Song cái khối tình ấy chưa có diệt chi mà tỏ ra lời nói và việc làm cho thấy rõ ràng trước mắt, thế thì ngày nay kẻ đứng tạo hóa kia muốn đem cái trường ly sầu biệt hận này, mà trộm thử lòng chúng ta, dặng xem cho biết ai là người bền dạ chắc lòng ; và ai là kẻ vong tình phụ nghĩa.

Vậy ta chẳng nên hờn trách tạo hóa rằng trở trêu muốn đem chuyện khó khăn mà phỉnh-phờ lòng người dương-thế ; ta phải nống trĩ vôi càng không, kinh gan cùng tuế nguyệt, dặng để mà xem thử lòng nhau, thì ngày kia sẽ biết ; nếu lấy một giọt nước mắt ai bi, cùng một ít lời tư thiết, mà gọi rằng thương yêu nhau, thì tôi tưởng chẳng khác chi đám nhi nữ thường tình, mà làm cho anh hùng dặng khí, thì tôi không hề làm dặng.

Khi tôi đọc thơ lang-quân rồi, thì các sự buồn bã đã xăn vắn xúm xít, áp lại mà thâm thỉ căng nhả trong ruột gan tôi ; dường như phàn nạng cùng tôi rằng ! thâm thay ! cho nhờn duyên trặc trở, mới hiệp rồi tang, mới gần rồi cách, làm cho kẻ ở người đi ; mà phải xào gan héo ruột. Cái sự buồn ấy làm cho tôi phải quấy một gánh tư tưởng nặng nề nơi vai, mà xem ngày dường đêm, xem tháng dường năm, xem ngày vui kia vẫn chẳng đầy gan ; còn ngày buồn này lại dài hơn muôn ngàn dặm cách.

Cái buồn ấy làm cho tôi xem đến nước non hoa cỏ, thì thấy xủ lá phai màu, xem đến phong cảnh trắng mây, thì thấy xơ rơ lơ lạc. Cái cảnh tình ấy dường như thấy tôi buồn, thì xúm lại mà phân phiến chia thâm càng tôi. Nhưng mà trước mặt lang-quân đây, tôi đã dấu giếm cái

sự buồn ấy vào lòng, chẳng muốn để nó tràn ra ngoài nét mày sắc mặt, mà làm cho bạn biểu nước bước anh hùng, và cũng chẳng muốn để cho nó lộn theo câu chuyện giọng tình, mà cản trở con đường nghĩa vụ.

Cái phận sự chúng ta đây phải thương tưởng Việt-Nam như cha mẹ, triều mến Việt-Nam như vợ chồng. Chúng ta nhờ ngọn rau tất đất của Việt-Nam mà dặng khôn lớn trưởng thành, chúng ta nhờ cái phong thổ nước non Việt-Nam mà dặng an cư lạc nghiệp, nay Lang-quân là con trai của Việt-Nam, ra mà gánh vát một phần nghĩa vụ của nước non trên vai. Vậy thì tôi xin để một cái danh giá trượng phu rõ ràng cho Lang-quân, tôi muốn để cho Lang-quân thông thả mà làm trai Việt-Nam cho rõ mặt phi-thường, dặng để chúc phương danh nơi lịch sử, như thế thì tôi cũng dặng lãnh một chút danh giá tốt của gái Việt-Nam, và làm một gương nội trợ cho bọn quần-xoa nữ giới.»

Đông-Sơ nghe Tiêu-thơ bàn luận mấy điều, thì càng đem lòng thương yêu kính phục mà đáp lại rằng: « Tinh-khanh ôi! những lời của Tinh-khanh phân trần nghị luận; làm cho tôi thấy một lý tưởng rất đich đáng cao kỳ, Tinh-khanh tuy là mặt cái lột quần vận yếm mang, liễu bỏ nhược chất mặc dầu, nhưng mà cái phẩm hạnh khẩn khái thông minh, biết nghị luận sự lợi hại hơn thua với chồng, và biết tới sự đối đãi với nước nhà giòng giống; như vậy mới là một người đôn bà tề gia nội trợ, và đáng mặt một phẩm giá của con nhà phiệt diệc trăm anh, chứ chẳng phải như bọn gái hạ lưu kia, ngờ ngần hững hờ, chẳng biết cái tình nghĩa cách thức đối đãi với chồng thế nào, cho ý tứ thâm trầm, chẳng biết chấn chỉnh việc gia đình thế nào, cho vẻ viên hòa nhã. Xem cái phận sự nội trợ lỏng lẻo như đồ chơi, xem cái luân lý càng thường của vợ chồng, như tuồng qua đường trắng gió; lãng lãng lơ lơ, ngờ ngờ ngững ngững, chỉ biết đem cả cái đời thật thà mà xăn bản theo xó bếp núc kia, ngỡ là sự kiến thức theo trách cá nồi cơm. bồng con vá áo, bấy nhiêu thì gọi rằng đủ, lại có kẻ tập theo thói hư hèn lãng phí, chỉ biết môn trốn theo mấy cây bài, đem cả tên tuổi ngày giờ quý báu kia mà chôn vào mấy sòng cờ bạc, chẳng biết nghĩ

đến cái giọt mồ hôi trong huyết mạch của chồng, chảy ra đã lắm khi lao tâm khổ tứ.

Xét lại những đờn bà như thế, thì ai cho rằng đứng bực nữ lưu khôn ngoan, và ai dùng làm kẻ tề gia nội trợ cho đặng.

Nay tôi nghĩ cho tôi lấy làm hạnh phúc, gặp đặng Tinh-khanh đây, và nghe những lời châu ngọc của tinh-khanh, từ lý thâm trầm, dẫu mà tôi xa cách bao nhiêu non nước quang-hà thì tôi cũng vui lòng nơi chốn Hải-dốc thiên-nhai, và tôi sẽ khăn vải với cao dày, cho cái mảnh hình hài này mạnh giỏi trong cơn mũi đạn lẳng tên, đặng giữ một lòng chung thủy với Tinh-khanh, mà xem cơ tạo hóa đổi dời đến thế nào cho biết. »

Đông-Sơ nói rồi gieo mình ngồi nơi ghế, còn Tiểu-thơ mắt ngó lơ là ra Hoa-viên, hai người đều lẳng lẳng làm thinh một hồi, không nói chi hết. Kể Đông-Sơ ghé mắt ngó lại Tiểu-thơ, thì thấy hai tròng thu - ba, đã rung rung giọt lụy, chảy xuống đọng trên hai gò má hồng nhan, dường như hột sương mai đọng cánh hoa đào, nhấp nháy như hột châu đeo má phấn.

Đông-Sơ liền kêu Tiểu - thơ mà hỏi rằng : « Này Tinh-khanh ! Tinh-khanh mới nói cùng tôi rằng sự khóc lóc là đấm nhi nữ thường tình ; sao bây giờ tôi xem Tinh-khanh đã rung rung hai hàng lụy ngọc đó vậy ? »

Tiểu-thơ day lại mình cười và đáp rằng : « Lang-quân có biết cái giọt nước mắt này là nước mắt gì chẳng ? »

Đông-Sơ nói : « Tinh-Khanh ôi ! nước mắt ấy là :

« Nước mắt thuyền quỳên trong biển ái,

« Đau lòng ly hậu giọt tình rơi. »

Có phải vậy chẳng ?

Tiểu-thơ nghe rồi lắc đầu mà đáp rằng : « Lang-quân ôi lang-quân nói câu trên thì nghe cũng mĩa mai, nhưng mà câu dưới thì chưa nhắm ý thiếp.

Nước mắt này là nước mắt, thương người đờm dương nghĩa vụ, cực cho thân, lợi lẳng góc phương trời ; nước

mắt này là nước mắt : cảm kể khăn khải trượng-phu, vì việc nước, xông pha lẫn khói đạn . » Chờ nào phải nước mắt ly sầu biệt hận của phụ-nữ thường tình, để mà căng anh hùng trong lúc lên đường nghĩa vụ đó đâu. Vậy xin Lang-quân hãy xem cho rõ.

Đông-Sơ nghe nói rồi thì bước lại ôm Tiêu - thơ vào lòng, và kê miệng nơi hai má đào non, là chỗ hột lụy đương rơi, mà hun cách thương yêu thân thiết, rồi đứng nhìn mặt Tiêu-thơ mà nói rằng :

« Tình-Khanh ơi ! cái hun này làm cho tôi hít dặng mùi thơm tho nơi má hồng nhan, mà phì gan nở ruột, cái giọt nước mắt trong mạch ái tình chảy ra đây, tôi nếm vào rất nặng lòng thấm dạ, dầu cho vàng trăm thoi, bạc ngàn lượng, cũng không mua cái giọt nước mắt thuyền duyên, rất tình tứ thâm trầm này dặng. »

Đó rồi Tiêu-thơ bước lại bàn lấy gói áo đưa cho Đông-Sơ mà rằng : « Vậy đương lúc đông - thiên lạnh lẽo, gió tuyết mưa sương, xin Lang-quân lấy áo hồ - cừ này là áo của tôi để ngự hàng, dặng đem theo mà mặt cho đỡ khí sương tuyết lạnh lũng, và Lang - quân thấy nó cũng như thấy tôi. Xin Lang - quân hãy bảo trọng thân danh : nơi chốn hải giác thiên nhai, tôi sẽ thường đêm, bái phật khấn thần cho Lang-quân thuyền khai-đắc thắng, pháo phát thành công, cho chức vụ hoàn toàn, dặng mau trở gót quang-bà, tôi sẽ hầu chén tẩy trần, mà đợi lúc khải hoàn hậu hội.

Kể đó Đông-Sơ lấy áo hồ-cừ choàn trên vai, rồi từ-giã Tiêu-thơ, mở cửa lương-đình bước ra, thì thấy gương-ô đã lấp ló vừng-đông, bóng hồng đã rặng theo chót núi. Khi Đông-Sơ về đến Lữ-quán.rồi, sắm sửa hành-lý ra tỉnh Hải-dương, lãnh một đôi chiến - thuyền và Thủy-binh, đi dẹp quân Hải-khẩu Trung-quốc.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

LỜI DI CHÚC DẶN DÒ HAI TRẺ,
CHỐN TUYỀN-ĐÀI MỘT GIÁC NGÀN NĂM.

Đây tôi xin để dẹp sự tịch Vô-dông-Sơ đi tuần dương;

đặng nhắc lại Bạch-tiểu-thơ khi từ biệt Đông-Sơ rồi, cách ít ngày. Bữa nọ đương ngồi nơi tư-phòng coi sách, kể thê-nữ Xuân-Đào chạy vô hơ hải kêu Bạch-tiểu-thơ và nói : « Thưa cô, ông ở tại kinh-đô thọ bệnh, nay đã về tới trước dinh, Bạch-công-tử đương đỡ ông vô ; xin cô ra coi ông đau bệnh chi cho biết.

Tiểu-thơ nghe nói thất kinh, lật đật chạy ra trước dinh, thì thấy gia-đình và công-tử đương đỡ Bạch-công đem vô. Tiểu-thơ chạy lại đỡ cha, thì thấy thần-sắc kém suy, hai mắt liêm diêm, xem dường mê mết.

Đó rồi đem Bạch-công thẳng vô phòng để nằm nơi giường. Tiểu-thơ đứng một bên cha và hỏi rằng : « Cha ôi ! Cha đau bệnh chi, mà con coi cha hình thù suy nhược như vậy ? » Bạch-công nghe Tiểu-thơ hỏi thì mở mắt ra và nói : « Khi cha ở tại kinh-đô, thọ bệnh, thì các lương-y nói : bị chứng ngoại cảm phong hàn, nội thương tạng phủ, nên bắt mê mẩn tâm thần, và ăn uống không đặng. Các lương-y đã điều-trị nhiều phương mà bệnh không thuyên giảm, cha nghĩ những sự đau đớn bệnh hoạn là một cái khổ hình của luật tạo - hóa, để mà hành phạt đọa đày xát thịt con người ở cõi phù - sanh này, làm cho huyết mạch tiêu ma, tinh - thần liệt bại, và nhiều khi diễn ra một trường rất kịch liệt ai bi, và làm cho cha phải lìa con, tôi phải lìa chúa, mà chôn chung nơi một cái hòm đất trong trái địa-cầu này, là chỗ thêm-thiếp một giấc ngũ ngàn năm, không khi nào đặng trùng-phùng tái-hội. Nay cha đã rồi lâm đại bệnh, cha nghĩ lại những sự kim mã ngọc đường, vinh-hoa phú quý nơi cảnh phù sanh này, dường như một giấc Huỳnh-lương mơ màng, như một ngọn đèn tàng để chong dưới gió ! Thế thì ngày nay là ngày cha phải lìa con, mà nhắm mắt nơi chốn tuyền đài, cho yên phần mạng vận, nói rồi mê đã hết hơi.

Bạch-công-tử thấy vậy an ủi cha mà rằng : « Xin cha nằm mà tịnh dưỡng tinh thần, rồi con sẽ rước thầy thuốc thang điều trị. »

Tiểu-thơ lấy tay sờ nơi trán Bạch-công và lấy mền đắp lại và nói rằng : « Cha ôi ! Cha ráng nghĩ một chút cho

khoẻ, rồi thầy thuốc lại coi, đặng lo điều trị ít ngày, họa may bệnh kia thuyên giảm. Chẳng dè từ đây thì bệnh càng ngày càng trầm trọng, thuốc thang đã hết sức, mà chẳng thấy bệnh giảm chút nào.

Còn cơm cháo thì không ăn, tâm thần lại thêm mê mết. Tiểu-thơ ngày đêm thao thức, ở một bên cha, sẵn sóc thuốc thang, vái van cầu khẩn.

Bữa nọ Bạch-Công bức rức chẳng yên, thì biết bệnh thể thùy-nguy, không phương cứu đặng, bèn kêu Công-tử và Tiểu-thơ mà nói: Hai con ôi! Cha nay bệnh đã thùy-nguy ngày thêm trầm trọng, cha chẳng may hôn về chín tuổi thì con phải lo mà kế nghiệp gia đình, nhớ câu cốt nhục tình thâm, anh em ở cho hòa nhã, rồi ngó Bạch-công-tử mà nói: em con là Bạch-thu-Hà nay đã trưởng thành, chưa bề gia thất. Vậy một mai cha có ly trần rồi, thì con quyền huynh thế phụ, lựa chỗ xứng lứa vừa đôi, mà lo việc tóc tơ, định bề hôn phối cho nó, song chẳng nên ép uổng duyên em, làm cho đường-đệ bất hòa, mà sanh đều thủ túc phân ly, gia đình thất tự, thì hôn cha nơi chín tuổi chẳng đặng yên lòng.

Tiểu-thơ nghe cha nói vậy, thì lại quì một bên, rồi giọt lụy đầm dề, khóc mà nói rằng: « Cha ôi! Mẹ con chẳng may mất sớm, con chưa báo ơn sâu dưỡng dục, công nặng sanh thành, ngỡ là cha đặng bình yên mạnh giỏi, mà vui cùng con trong lúc kỷ trưởng niên cao, đặng cho con thần tỉnh mộ khan, mà gọi rằng đền bồi chúc công ơn, trong muôn phần lấy một; chẳng dè cha nay rui lâm trọng bệnh, đã biết rằng tử sanh bởi số, chẳng ai thoát khỏi mạng trời. Nhưng mà con rất hơn là hơn cái lười grom phong vân mạc trắc, ai nỡ đem đến thình linh, mà các dây phụ tử thâm tình, làm cho phân ly rất vội.

Còn việc nhen duyên con trẻ, thì xin cha chớ nhọc lòng, trong thiên hạ những bậc trai tài gái sắc, chẳng thiếu chi người, lẽ đâu chẳng có một chồng, mà cha lo làm chi cho mệt trí. Chỉ như cha mẹ là ơn sâu tợ biển, công nặng dường non, hễ một mai mất rồi; thì biết đâu mà kiếm cho đặng.

Cha ôi! nếu cha có bề nào thì giọt nước mắt thâm tình này, chảy ra biết bao nhiêu cho cạn. Nói rồi cúi đầu bên góc giường mà khóc than rất ai bi thảm thiết.

Bạch-công nghe rồi, thì mắt rung rung, giọt lụy đôi tròng; và hồn thiếp thiếp, ngàn thu một giấc.

HỘI THỨ MƯỜI HAI

ĐÌNH HÔN NHƠN CÔNG-TỬ ÉP DUYÊN EM

GIỮ THỀ ƯỚC, TIÊU-THƠ BÀN LỢI HẠI

Thiền-quang thắm thoát, qua lệ đường lên, vừa cúi ba xuân, kể đầu chín hạ. Bạch-tiểu-thơ bữa nọ đương ngồi trong thơ-phòng với Thế-nữ Xuân-Đào, người thì lo săn sóc đường kim mối chỉ, gọi chúc làm khuấy, kể thì đọc truyện xem thi, dặng giải cơn phiền muộn.

Xảy đâu Bạch-công-Tử ngoài cửa bước vô, rồi lại ngồi nơi ghế. Và nói với Tiêu-thơ rằng; này em, anh có một việc cần kíp, đến tỏ cho em hay, mấy tháng nay có một người con ông Thiên-hộ ở Hà-Đông tên là Vương-Bích, đã nhiều phen cậy người đến nói với anh về việc lương duyên của em, nhưng anh thấy Xuân-đường mới khoản, em còn chác nảo đeo sầu, nên anh đình đãi bấy lâu, chưa tỏ ra cho em biết, nay thấy em đã bớt lòng sầu muộn, nên anh đến đây, trước là vưng theo lời di ngôn của nghiêm-đường dạy bảo, sau là định cuộc hôn duyên của em cho hoàn thành; như vậy mới là yên lòng cha nơi chốn tuyền đài, và phận em cũng dặng xong bề gia thất.»

Tiêu-thơ nghe nói thì sững sốt một hồi, rồi day lại trả lời một cách khoan thai tề chỉnh rằng: «Thưa anh, việc xuân-đường mới khoản, lòng em sầu nảo chưa nguì, lý đâu trong lúc thũ hiếu cư tang, mà lại lĩnh cuộc hôn nhơn giá thú, như vậy em e chẳng những phận làm con lỗi đạo với mẹ cha, mà lại miệng nhơn thế sanh nhiều lời dị nghị lắm chẳng?»

Nói chưa dứt, kể vợ Công-tử là Trần-thị, ngoài cửa hôn hờ bước vô; mắt ngó Tiêu-thơ và cười và nói:

Cô nương, tôi rất mừng cho cô nó nay gặp cuộc hôn

duyên may mắn đã dặng nơi gởi phận các đấng, tôi nhắm sơ qua, thì duyên đã bén duyên, còn xem kỹ lại, thì lừa cũng nên xứng lừa, ai thì tôi không dám chắc, chớ như Vương-Bích này, thật là một người đại thương cự phú, mà lại dang tay hào hiệp phong lưu, việc gia tài thì bạc chứa đầy rương, còn bề ruộng đất thì cò bay thẳng kiến. Cô nó nghĩ đó mà coi, ấy cũng là phước nhà hân hạnh, nên khiến cho cô nó gặp chỗ giàu sang, vậy mới phải trang gái sắc chứa nhà vàng, và chẳng hồ phận lầu son treo giá ngọc, nên chẳng phải bực hào gia vọng tộc, thì vợ chồng tôi dám đầu ép liễu nài hoa. Song tôi nghĩ việc ấy cũng việc nhà, nên phải cặng lời hơn lẽ thiệt cho cô nó rõ. »

Tiểu-thơ nói: «Thưa anh chị, anh chị đã đem lòng thương tưởng, thì em biết bao muôn đội ơn lòng, nhưng mà việc hôn nhân là một việc rất trọng hệ trong đạo cang thường, xin đình đãi mà lóng đục dò trong, lẽ đâu dám khinh sức mà hứa đùa ừ vợi cho dặng. Nếu không dè dặc, thì tôi e lương duyên sẽ trở ra ác duyên, bằng chẳng kén lừa, thì giai ngẫu sẽ thành ra thất ngẫu.

Vả lại những sự tiền tài giàu có ấy, nếu chẳng phải ở nơi giọt nước mồ hôi mình làm ra, và chẳng phải ở nơi khối trí não lo lắng cực nhọc mà có dặng, thì tiền bạc ấy là một vật hoạnh tài, và là một sự giàu có bề ngoài đó thôi, nay nó ở người này, mai nó sang tay người khác. Nếu mình chẳng có trí não đủ mà kèm chế giữ gìn, thì kẻ khác sẽ dùng mưu kia chước nọ mà đục dành soan đoạt. Chí như sự trí não trong óc người, là một hòn núi kim-sơn, là một nguồn sông Lệ thủy, vàng bạc châu báu đều bởi đó mà sanh ra, phú quý vinh hoa, cũng bởi đó mà thành tựu.

Vì vậy nên em chuộng sự giàu có bề trong trí não, hơn là sự giàu có bề ngoài tiền tài ; chuộng những người có tư tưởng linh hồn, có tinh thần học thức, biết phò nguy tế nhược, trị quốc tề gia, lúc ở nhà thì biết hiếu sự mẹ cha, giữ gìn giềng mối, khi ra ngoài thì biết thi ân tỵ nghĩa, mà đối đãi đồng nhơn, biết lo chấn chỉnh gia cang, biết tính kinh dinh quyền lợi, em chuộng là chuộng những kẻ đởm đương nghĩa vụ, biết thương yêu chũng tộc đồng bào,

biết giữ cái chí khí trượng phu mà để phương danh cùng võ trụ.

Chí như những kẻ núp theo mái gia tài sự nghiệp của tổ phụ lưu truyền, dặng mà lãng phí chơi bời, đem tên tuổi thân danh mà vùi lấp vào trận mê hồn của huê tường tử địa, mà làm mặt cao sang, xưng mình rằng giàu có, song xét lại thì trong óc không chút học thức, trong ruột chẳng chút tài năng, coi cái sự nghiệp của tổ phụ sáng tạo như trò chơi, xem xứ sở quê hương như tuồng tha ban di vức. Xứ nào rủi mà sanh sãng những bực ấy nhiều, thì chẳng bao lâu thành ra một phái du dặng, để mà khuấy nước hại dân, và là một giống sâu một cửa bạc tiền, để làm cho táng gia bại sãng; để mà làm cho bại hoại cái hậu vận của nước nhà, và cuộc tiền đồ của giòng giống.

Vì vậy nên em để mà lừa lọc những người có đức hạnh hơn mình, chớ chẳng chuộng những kẻ tiền nhiều mà óc trống, dầu em chẳng gặp dặng người đồng tâm hiệp ý, thì thà em liêu quá một đời xuân xanh này, cũng chẳng ản năng phiền trách chi hết. »

Công-tử nghe Tiêu-thơ phân tỏ mấy lời, thì mặt xau mày nhiều, mà tự nghĩ rằng : « Nếu con này mình không lấy oai mà ép buộc, thì việc hôn như ắt chẳng dặng thành. Vả lại mình đã cùng Vương-Bích hứa hôn lỡ rồi, nếu để thất ngôn thì mang đều hổ thẹn. Nghĩ vậy rồi day lại lấy giọng nghiêm nghị mà nói rằng : sự này em cũng rõ biết rằng anh vưng lời cha đi ngôn trong cơn bình ngặc, nên phải tính cho em thành cuộc như duyên, và lấy theo lẽ huynh thể phụ quyền, thì chẳng những anh gánh vác việc gia đình mà thôi, mà anh cũng dặng cầm quyền khuyên răn trừng trị nữa. »

Vả lại nay anh đã hứa gã em cho Vương-Bích rồi, và đã định ngày giá thú nội tháng này, thì phải cho sinh lễ nghinh hôn. Nếu em chối từ dục dục, chẳng chịu thuận lời, thì anh thề quyết chẳng nhìn một đứa ngõ nghịch như em, là người đồng bào cốt nhục. »

Tiêu-thơ liếc thấy anh mặt đã có hơi hừng hừng sắc giận, thì ngồi lẩn lộn làm thinh. Vợ Công-tử là Trần-thị thấy vậy, day lại nói với Tiêu-thơ rằng : « Cô nó phải suy đi xét

lại, mà ưng thuận cho rồi, chẳng nên để cho đường-đế bất hòa, mà sanh đều gia đình lộn xộn.

Tiểu-thơ thấy anh chị đều quyết tình ép uổng, thì biết rằng khó nổi nghịch lời, bèn day lại mà nói rằng : « Em dám đâu nghịch ý, xin anh chị yên lòng, miêng cho gia đạo thuận hòa, dầu anh khiến sao thì em cũng nghe vậy.

Vợ chồng Công-tử thấy Tiểu-thơ bằng lòng thuận ý, thì chẳng xiết vui mừng. Đó rồi dắt nhau hơn hở trở về, và thông tin cho Vương-Bích hay, đặng sắm sửa lo bề cưới gã.

Nguyên tên Vương-Bích này là người hưởng thừa phú-ấm, và cũng một tay láng hạnh phong tình, ngày lân la tữu điểm trà đình, tối ngã ngớn hoa hôn nguyệt phách. Khi thấy Tiểu-thơ là một gái giai nhưn tuyệt sắc, thì biết bao tình luyến ngọc mé hương. Vì vậy nên cây mai nhưn đem lễ vật bạc vàng, thì ân nghĩa đặng mua lòng Công-tử. Thế tình thiên-hạ, hễ thấy bạc thì ham, bởi nơi bị một chữ tham, nên tục đời gọi kiến tài thì ám nhân. Còn Vương-Bích vẫn là tay hào ba phóng đảng, tánh từng quen nghiêng túi bốc rời, đã nhiều phen đồ một trận cười, dầu bạc trăm lượng cũng phí phà chẳng tiếc. Huống chi cuộc nhưn duyên giá thú, hễ cây thần tài cao lễ thì dễ thừa, miêng là gặp đặng người ý đẹp tình ưa, dầu hết kho sáng muôn ngàn cũng trúc.

Tội nghiệp thay cho Tiểu-thơ là một gái đào thơ liễu yếu, bị chịu lòn ràng buộc dưới quyền anh, dầu cho nợ nhưn duyên lòng thật chẳng đành; nhưng mà đều hơn thiệt khó buông lời nghịch luận. Vì vậy nên Tiểu-thơ phải dẫn lòng hộp bụng, chỉ lo nhân khí hàm thình, để mà xem con Tào xây vắn, liễu nhắm mắt tới đâu hay đó.

Đoạn Vương-Bích đặng tin Công-tử gởi sang, định ngày cho làm lễ cưới, thì phình gan nở ruột, nháy nhót múa men, chẳng biết bao nhiêu hơn hở vui mừng, lòng mong mỗi cho ngày giờ mau tới. Đó rồi lo sắm sửa những đồ trang liêm lễ vật, lẩn xăn dọn dẹp cửa nhà, nào là kim tòng xích tụi, trước sau xem rất hoa hòe. Nào là liễn gấm màng thêu, bốn phía phủ giăng đẹp đẽ, đèn treo ngũ phước, hàng thắc tứ linh, chỗ thì biển ốc xoa cừ, chỗ thì chung

đồ cổ ngoạn, phòng buồng rực rỡ, đèn đuốc huy hoàng, vẻ viên đáng mặt giàu sang, ai thấy chẳng khen là một nhà đại gia lương đồng.

Đến bữa cưới, nào là viên-quan quí-khách, Công-tử Vương-tôn, nào là thân sĩ văn nho, thân bằng thiết hữu, ai ai cũng tới khánh hạ tân hôn, mà mừng cho Vương-Bích đăng ký ngộ lương duyên, vinh hài giai ngẫu.

Bên Bạch-công-tử cũng dọn dẹp nghi tiệc trang hoàng, xe kiệu chờ ngay tổng gia.

Còn Tiểu-thơ và Thế-nữ Xuân-Đào sớm tối ở nơi tư phòng, lo thêu tiểu và may, sửa sang đồ nữ trang quần áo.

Vợ chồng Công-tử thấy Tiểu-thơ vui vẻ, thì phôi phở lòng mừng.

Gối lại, Tiểu-thơ ăn mặc nghiêm trang, ra trước Từ-đường thấp nhan đèn và lạy cha mẹ rồi đứng bên giường thờ mà khóc và nói: Cha mẹ ôi! cha mẹ trong lúc sanh tiền biết bao lao tâm khổ nảo, lo mà soạn tạo một sự nghiệp qui mê nầy, ngỡ là sắm một cuộc khoái lạc thanh nhàn, dặng đem cái ngày tháng dư dã sau đây, mà tình dưỡng tinh thần trong lúc tuổi cao tác yếu, và chung vui sum hiệp cùng con cái một nhà. Nay con ra đến cái từ-đường nầy, mà bái biệt cha mẹ thì rất hiu quanh yêm liêm, chỉ thấy lu-hương ngui ngúc, bài vị lơ mờ, với hai ngọn hồng đăng nhấp nháy, sáp chầy nhiều xướng rờng rờng đấy mà thôi! dường như cha mẹ thấy con gần ra khỏi nhà, mà rung rung hai hàng giọt lệ đó vậy.

Cha mẹ ôi! Nhà nầy là nhà con rất thưng yêu triều mến, từ nhỏ đến giờ, mười chín năm dư, chẳng hề rời ra khỏi cửa. Nhà nầy là chỗ dấu tích nhạo rún của con, nhờ đó mà ăn nò mặc ấm, khôn lớn trưởng thành. Nhà nầy là một chỗ đoàn tụ cha mẹ anh em bấy lâu, mà làm một gia tộc rất yêu dấu thuận thoàn, rất vinh vang vui vẻ. Nhà nầy là chỗ cha mẹ cho con một khối máu thịt hình hài, ngày nay dặng tóc dài da thắm, mảnh mảnh ma ma, thành ra một vóc yếu diệu hồng nhan nầy, để ngày nay dặng làm con dâu cho nhà khác.

Cha mẹ ôi! Cái phận mống mảnh đào thơ liễu yếu nầy,

trong 12 bến nước, con chưa biết đâu là may rủi, biết đâu là đục trong. Con chỉ mong nhờ cái bến nước phước đức tiền non, để làm một con đường tiền đồ hi vọng.

Nay ngày giờ đã tới, cực chẳng đã con phải phân rẽ chỗ xứ sở cha mẹ anh em, mà cất bước tung phu, và đưa chơn theo đường rủi may của tay tạo hóa chỉ sử. Vậy thì con vái van cầu khẩn cho vong hồn cha mẹ, sanh ký tử qui, hiển hích anh linh, mà chứng cho con ngày nay là ngày con bái biệt từ đường. Con chỉ lấy một sự thương yêu cha mẹ mà làm cớ vọng tưởng trong tấm lòng con, dặng sớm tối phượng thờ, mà gọi rằng chúc biểu tình của nhi nữ.

Tiểu-thơ than khóc một hồi rồi trở vô tư thất. Bỗng nghe ngoài ngõ rần rần xe ngựa, tới đầu trước dinh. Kế thấy Vương-Bích trên xe bước xuống, khăn áo trang hoàng, và vô bài yết từ đường rồi đem ra trăm lượng vàng ròng và đồ nữ-trang rất nên trọng giá, để làm lễ cưới, hai bên thân tộc bày đều quới khách viên quan, trà rượu cỗ bàn đều sẵn sàng nghi tiệc. Khi Vương-Bích bái hiện từ-đường rồi ra ngồi nơi ghế với Bạch-công-tử. Trà nước vừa xong, hai họ liền từ giả trở ra. Mai non lại nói với Công-tử, xin rước Tiểu-thơ lên xe, dặng về cho kịp giờ động phòng hoa chúc.

Công-tử liền biểu vợ là Trần-thị vô dắt Tiểu-thơ ra Trần-thị lật đật chạy vào tư phòng của Tiểu-thơ, thì thấy cửa buồng mở rộng, đèn thắp sáng lòà, coi lại thì vắng vẻ phòng không, chẳng thấy Tiểu-thơ và ai hết. Trần-thị vội vã chạy kiếm nơi các phòng kia và gạn hỏi gia-đình cũng chẳng ai thấy cả.

Trần-thị chạy ra tiền-đường nói với Công-tử. Công-tử thất kinh, đến đốc suất gia đình từ phía tìm kiếm Tiểu-thơ, song chẳng ai kiếm dặng. Còn ngoài đường thiên-hạ, đứng đã chặc nức trước dinh, qua lại nhộn nhàn, kẻ đợi xem dâu, người chờ coi rể.

Đoạn Vương-Bích và mai non đương đứng chờ Tiểu-thơ trước dinh, hồi lâu chẳng thấy, thì lật đật chạy tước ra sau tư phòng, thấy Bạch-công-tử đương đứng hơ hải ngó mông, thì bước lại hỏi thăm duyên cớ.

Công-tử nói ; Thật một sự quái gở, chẳng biết có sao Tiều-thơ đau mắt, tìm kiếm chẳng ra, tôi đã hỏi tra mấy trẻ trong nhà, mà chẳng một ai rõ dặng. »

Vương-Bích nghe nói sững sờ. Kể Công-tử bước vô phòng thì thấy một phong thơ để nằm trên ghế, lật đật dỡ thơ ra xem. Trần-thị và Vương-Bích cũng vội vã bước lại xem thơ, thì thấy nói như vậy :

« Kinh cùng nhơn-huynh dặng rõ, từ khi xuân-đương tị
« thế, thì trong lòng em xây một thành sầu, chẳng biết bao
« nhiều chất thấm chứa buồn, đau lòng xót dạ. Vì vậy em
« còn lòng nào mà vui cuộc nhơn duyên, động phòng huê
« chúc, vậy nay em chỉ còn biết một sự vui là đem cái thân
« sanh này mà quăng nơi vực thẳm sông sâu, là chỗ em
« tìm xuống tuyền đài dặng theo cha theo mẹ đó thôi. »

Một đứa em bạc mạng. BẠCH-THU-HÀ tự ký.

Công-tử xem thơ rồi sốt mặt sắng mày. Hai vợ chồng lấy mắt ngó nhau chung hững, rồi đứng trơ trơ như nộm gỗ. Còn Vương-Bích nghe đọc rồi, thì hai gối như riu riu rụng xương, bủn rũn tay chơn, mặt mày tái xanh, rồi té xiểu nơi ghế mà bất tỉnh.

HỒI THỨ MƯỜI BA

CHỐN PHONG BA, CỎI SÓNG RƯỚC GIÀN ĐỒ,

CƠN HOAN NẠN, RA TAY ĐỀN NGHĨA VỤ.

Từ khi Võ-đông-Sơ phụng mạng đi tuần dương, dẹp xong quân Hải-khâu Trung-quốc rồi, thì lo sắm sửa hành trang, đi với một tên bộ-hạ trở về Đông-kinh dặng phục mạng. Hai thầy trò lên đèo xuống ải, chỉ lo giục ngựa buông cương, trông chớ mau tới tỉnh-thành, dặng trước là ra mắt Lê-công, sau là hội diện cùng Tiều-thơ Bạch-thu-Hà mà tính cuộc nhơn duyên cang lệ.

Khi đi tới một bến đò, thì trời đã tối, dựa bến có một chiếc ghe nhỏ nhỏ, để đưa hành khách qua sông. Đông-Sơ liền xuống ngựa bước lại đứng dựa cầu đò, dặng nhắm xem phong-cảnh, thì thấy một gương Hắng-nga tỏ rạng, ở dưới, góc núi lặn lặn lộ lên, và một giải trường-giang

thinh thoan rất lớn, nước dọi bóng trắng, xem như rần rần rờn rờn doanh, muôn dặm hào quang soi nhấp nhún; sóng xao gành núi, nghe dường đờn tâu nhạc rồi, ngàn trùng bạch thủy trắng phao phao.

Đông-Sơ đương đứng rảo mắt ngó mông, bỗng thấy một chiếc ghe, trương buồm bọc gió ở phía trên sông chạy xuống như tên. Khi chạy ngang qua trước bến dò, thì thấy hai người con gái ngồi dưới bóng đèn sáng ở trong mũi ghe, rõ ràng là Tiểu-thơ với Thê-nữ Xuân-Đào, chẳng sai một mảy.

Đông-Sơ lấy làm lạ và tự nghĩ rằng: « Tiểu-thơ và Thê-nữ chẳng lẽ đi đâu như vậy, mà có sao xem hình trạng thì giống in như hịch, chẳng khác chực nào, hay là người giống người mà mình mập mờ xem lộn đó chẳng? Nghĩ như vậy rồi lại kêu lớn một tiếng: Xuân-Đào, đừng coi phải hay không cho biết. Thật kêu vừa dứt lời, thì Thê-nữ Xuân-Đào liền day mặt ngó ra, dường như kiếm coi ai kêu mình đó vậy.

Tiểu-thơ nghe kêu cũng ngó ra. Song trời tối mờ mờ, phần thì ghe chạy mau như tên, nên không biết rõ là ai hết. Phần thì nghi cho anh là Công-tử theo kiếm, vì vậy nên chẳng dám dỉ hơi cứ việc làm thình, để coi ai cho biết.

Đông-Sơ thấy rõ ràng là Tiểu-thơ, thì kêu tiếp thêm một tiếng lớn « Tiểu-thơ, Tiểu-thơ » xin biểu đình thuyền dặng vài lời gạn hỏi.

Khi ấy Tiểu-thơ nghe chẳng phải tiếng anh, thì lật dật bước ra ngoài đứng xem, tuy chẳng thấy rõ ràng, song nhờ lúc trời trong trắng tỏ, xem tướng mạo thì biết là Đông-Sơ, liền biểu tài-công ngừng thuyền. Nhưng tên tài công cứ việc cho thuyền chạy tới, lại biểu vợ trương thêm một lá buồm nữa mà chạy cho mau. Thuyền nhẹ buồm cao, bọc gió lược sóng, chạy như tên bắn chim bay.

Tiểu-thơ và Thê-nữ thấy tên tài-công chẳng chịu quày thuyền, thì thất kinh lấy tay ngoắt và kêu Đông-Sơ, dường như biểu theo mà tiếp cứu.

Đông-Sơ trong lúc bối rối, chẳng biết tinh sao, ngó lại thấy một chiếc tam-bản đậu dựa mé sông, tức thì biểu tên

bộ-hạ ở đó coi ngựa, rồi nhảy ngay xuống tam-bần lấy chèo bơi theo. Theo mau chừng nào thì thuyền ấy lại chạy mau chừng nấy.

Đông-Sơ thấy vậy càng hồ nghi, ráng sức bơi theo, tam-bần trườn lên ngọn sóng lướt tới như bay. Kế đó gió càng ngày mạnh, sóng càng khắc càng to, chiếc tam-bần hụp xuống trời lên giữa trận ba đào, xem rất nguy hiểm. Những người đứng trên bến dò thấy đều kinh tâm táng đởm. Nhưng Đông-Sơ là người đã từng quen xua thuyền cỏi sóng, nơi chốn mặt biển chơn trời, nên gặp cơn nguy hiểm thế nào, cũng chẳng nao lòng thối chí.

Khi Đông-Sơ thấy thuyền ấy chạy trước đã xa, và lại chiếc tam-bần bị sóng dập gió dồi, trời lên hụp xuống, vô nước đã nhiều, nếu gặp một lượng sóng to, ắc chìm chẳng khỏi, lại trộm nghĩ rằng : Nếu mình theo chẳng kịp thuyền kia thì chắc Tiểu-thơ phải lâm tay độc thủ. Nghĩ vậy nên va bơi và tác nước, dặng ráng mà rược theo, chẳng dè một lượng song rất lớn lướt tới ồ ồ, bở vôi cao hơn năm thước, dựng trước tam-bần như một vách thành, rồi ào ào chụp xuống.

Đông-Sơ lúc ấy ngược mặt kêu trời và la lên rằng : « Trời ôi, ai cứu tôi với ! Cái sóng vô tình kia ôi ! thuở nay ta không thù oán chi đến mi, sao ngày nay mi chờ ta đến đây mà hại vậy. » Vừa dứt lời thì ngọn sóng dữ tợn ấy đã dồi chiếc tam-bần lên trên không, rồi hạ xuống sâu như vực thẳm, kế một ngọn sóng nữa ùn ùn lướt tới chụp lên, thì chiếc tam-bần và Đông-Sơ đều chìm mất.

Một cuộc nguy hiểm rất dữ dằn nầy, dầu cho ai sức mạnh như thần, tài lợi như rái, cũng không thể nào vẫy vùng thoát khỏi dặng. Huống chi Đông-Sơ bị bơi một hồi đã mỏi mệt tay chơn, lại giữa chốn cuồng phong nộ lãng, nước chảy sóng sâu như vậy, thì còn sức đâu mà lợi dặng.

Lúc nầy tên bộ-hạ của Đông-Sơ và mấy người đứng trên bến dò đều thất kinh và la lên : Trời ôi, chiếc tam-bần đã chìm rồi còn chi mà kể. Khi Đông-Sơ bị một lượng sóng dữ nhận chìm thuyền rồi, nổi lên hụp xuống hai ba lần đã môn sức đuối hơi, đó rồi lần lần ngấm xuống. Trong

lúc cái chết đã tới trong cơn hấp hối này, Đông-Sơ rần rợn hai chơn đạp nước một cái nổi lên. Bỗng đâu có một cánh tay mạnh mẽ kia, như cánh tay của thiên thần trên không, thò xuống nắm Đông-Sơ kéo lên, thì Đông-Sơ xát đã lia hồn, chỉ nắm thêm-thiếp một giấc Huỳnh-lương, và không nhúc nhít.

Một lát Đông-Sơ tỉnh hồn mở mắt, thấy mình nằm trong một chiếc ghe, và ngó lại thấy một người đương ngồi bên mình, cầm hai tay xô qua lắc lại, làm cho chuyển động tinh thần, châu lưu huyết mạch, lại thấy một mảnh yểu điệu hồng nhan, đương ngồi quạt lửa đốt thang, như một vị nam thiên thần với một vị nữ bồ tát, thấy Đông-Sơ bị nạn thì hiện xuống mà ra tay tế độ, vớt người trầm luân.

Nguyên người cứu Đông-Sơ này chẳng phải là người nào xa lạ. Vẫn là người bán gươm kết nghĩa kim bằng với Đông-Sơ khi trước, tên là Triệu-Dũng. Khi Triệu-Dũng với một người em gái là Triệu-Nương ở tỉnh Quán-Yên về, đi tới bến đò, thấy hai con ngựa cột dựa đường, và thấy một người đương đứng day mắt ngó ngay ra ngoài sông, mặt có sắc buồn, xem bộ chẳng yên, dường như có điều chi bồi hồi lo sợ.

Triệu-Dũng thấy vậy bước tới và hỏi rằng : cậu, cậu đứng đây chờ ai ?

Tên kia nói : « Tôi chờ chủ tôi là Trung-Uý Võ-đông-Sơ, người mới bơi một chiếc tam-bản mà rước theo chiếc thuyền chạy bươm phía trước đó, tôi thấy chiếc tam-bản nhỏ, bị gió dập sóng dồi, trời lên hụp xuống, rất nguy, song chẳng biết làm sao mà tiếp cứu. Nó tay chỉ ra ngoài khơi, và la lên rằng : kia kia kia kia, mấy người đứng trên bờ thấy tan đánh nghiêng qua lắc lại gần chìm, thì để dầu và nói : trời ôi ! chỗ ngã tư sông đó gió rất hiểm nghèo, xưa nay chẳng chìm thuyền lụy, song đứng nói mà không một ai khẩn khái dám ra tay tiếp cứu.

Triệu-Dũng nghe nói Võ-đông-Sơ thấy một người ngồi trên chiếc gh

phong đảo, thật một cảnh ngộ rất ngặt nghèo nguy hiểm lắm, nếu chẳng ra tay tiếp cứu thì tam-bản ấy ắt phải bị chìm. May đâu có một chiếc ghe không, để dựa mé sông. Triệu-Dũng day lại nói với em gái là Triệu-Nương rằng : anh em mình phải cứu Đông-Sơ mới đặng.

Đó rồi hai anh em vội vàng nhảy xuống ghe ấy, gay chèo bơi theo. Mấy người đứng trên bến dò thất kinh, ai ai cũng lom lom chống mắt ngó theo, thấy mấy lạng sóng to lướt tới ồ ồ, bỏ vôi trắng giả, dường như vạn mã thiên binh, gầm hét vang rân, nó thấy hai anh em Triệu-Dũng thì xô tới mà đoạt thuyền hăm trận đó vậy.

Nhưng cái tánh liệc nhược tinh thần và cái tánh bàn quang toa thì, nó đã thâm nhập cốt chi của mấy kẻ vô tình đó rồi, dầu thấy ai lâm nguy, cũng đứng chấp tay sau lưng, lấy mắt ngó lơ là rồi thực đầu rút cổ, chẳng biết thi ân tỵ nghĩa mà cứu giúp đồng-bào, chẳng biết mạo hiểm phò khuy nh mà ra tay tế độ.

Chi như hai anh em Triệu-Dũng là người có khí phách anh hùng, tề tề chỉnh chỉnh, tuy lướt vào giữa trận kịch liệt phong đảo, nhưng xem dường một chỗ vững vàng bình địa, chẳng chút nào nao lòng khiếp chí cứ việc lướt tới chớ chẳng lui, hễ sóng tới thì trời lên, sóng qua thì hụp xuống.

Khi chèo theo gần kịp thì thấy lạng sóng dữ đã nhận chìm chiếc tam-bản của Đông-Sơ. Hai anh em Triệu-Dũng sức chèo ghe lướt tới như bay, thấy Đông-Sơ đương trôi lững đững giữa giòng sông thì liền thò tay mà nắm lấy và đem lửa hơ hám một hồi.

Đông-Sơ tỉnh lại mở mắt ra thấy Triệu-Dũng thì mừng rỡ vô cùng, rồi ngó theo chiếc thuyền kia thì đã xa, chỉ thấy lấp ló một chút bướm trắng bay đi đó thôi, không thể chi mà rước theo.

Đông-Sơ liền kêu gọi người chèo ghe lại, rồi đem đầu đuôi sự tình lại cho Triệu-Dũng em quay ghe trở lại bến đó, tạm gác dặc nhau trở về Đông-kinh một ngày.

Đông-Sơ nói với Vô-dông-Sơ rằng:

« Đây em xin từ giả nhưn huynh đặng về Hà-đông viếng thăm thân thích, nếu nhưn huynh có việc chi cần dùng đến em dầu thiên lao vạn khổ em cũng chẳng từ nan ».

Đông-Sơ nói: « Thật rất cảm tình cố hữu và cô nương, là người chỉ biết lấy sự cang nghị đồng cảm làm chí khí tinh thần, mà cứu giúp anh em trong lúc hiểm nguy hoạn nạn, vạn tử bất từ. Bằng hữu như vậy mới rằng bằng hữu tín thành, và đáng một bức trượng phu nghĩa khí. Chẳng phải như bằng hữu trong lúc bình thường vô sự, thì anh em quyến luyến, lui tới chơi bời, xem rất thiết nghĩa thân tình, rất tâm đầu ý hiệp. Song đến cơn ngộ biến lâm nguy, thì chỉ lo lách lách tránh xa, giả làm mặt nơ tai diết, đặng khỏi đều họa gởi tai lây. Những bạn hữu ấy chỉ coi theo cái túi tiền tài mà giao kết chơi bời, chớ chẳng phải lấy sự thiết nghĩa chơn tình mà kết làm bạn bạn.

Vậy chúng ta phải xe dây thân ái mà ràng buộc cho khẩn khích nghĩa kim bằng, và đem keo tín thành mà gắn chắc tình anh em lương hữu.

Triệu-Dũng nói: Những lời anh nghị luận, em rất hiệp ý vừa lòng. Nếu mỗi người chỉ lo bo bo phận ai riêng nấy, chẳng biết lấy tình nghĩa mà giao kết cho liên lạc anh em, chẳng biết lấy sự thân ái mà thương yêu nòi giống, thì dầu cho mấy chục triệu sanh linh, cũng thành một dân tộc thịt chạy thây đi, và một dân tộc chẳng có tinh thần khí phách.

Hướng chi là anh em mình ngày nay đã gọi rằng bằng hữu chi giao, đương lúc ngộ nạn lâm tai, lẽ dầu chẳng hết sức giúp nhau, để vậy mà bàn quang tọa thị, thì sao cho rằng phải.

Đông-Sơ nói: Nếu mỗi người đều có một tư tưởng như hiền hữu vậy thì cái tiền đồ dân tộc của nước ta ngày kia sẽ trở nên mở mang phát đạt. Đó rồi hai anh em Triệu-Dũng từ giả ra đi. Còn Đông-Sơ thì lật đật vào ra mắt Lê-công, và dung địa đồ các cù lao Đông - dương và tỉnh Quảng-đông cho Lê-Công tường lãm. Rồi trở về tư dinh, nghĩ tới việc gặp Tiểu-thơ tại bến đò sông Nhĩ-hà, cũng một điều quái sự. Nhưng ức vì chẳng đặng giáp mặt mà

gạn hỏi căng dơ, cho rõ đều hư thiệt. Vì vậy nên trong lòng nghi ngại và bức rức chẳng yên. Những mắng ngậm thổ ngùi than, tâm tư tự nghĩ một hồi, rồi vội vã sắm sửa y cân, đặng qua dinh Tiều-thơ thăm nghe tin tức.

HỘI THỬ MƯỜI BỐN

ĐẾN HOA-VIÊN GIA CHŨ GẶP THƠ-ĐỒNG

TỪNG NAM QUANG ĐÔNG-SƠ DÂNG THÁNH CHỈ

Khi Đông-Sơ qua tới Tây-viên đứng trước tường thành ngó vào tư thất của Tiều-thơ, thì tư bề vắng vẻ, chẳng thấy một ai, rồi ngó ra Lương - đình là chỗ hội ngộ cùng Tiều-thơ ngày xưa, bây giờ chỉ thấy cửa đóng then gài, hoa rơi lá rụng, duy có một vài con chim sè-sẻ đậu trên nhánh cây, thỏ thẻ giọng buồn, tiếng kêu chóc - chóc. Rồi ngó lại Quan-âm-các thì thấy vài cụm dương chi tịch-mịch, ít mảnh liễu-yếu lơ - thơ, và nhắm trước xem sau, thì cái mảnh yếu-điều hồng-nhan ngày xưa, chẳng biết có gì mà biệt tin biệt dạng. Chỉ còn thấy một vài đóa hoa đào giả - dưới, bị mấy phen gió táp mưa sa, làm cho phấn lột hương tàn, dường như buồn nỗi vườn-xuân vắng chũ. Ấy là :

Nhơn diện bất tri hà xứ khứ,

Đào ba y cựu tiểu đông phong (1)

Thật là tình cảnh rất buồn bức ưu sầu, làm cho Đông-Sơ bưng-khuôn cảm cảnh đau lòng, đứng trước tường thành mà sững sờ ngơ ngẩn.

Bỗng thấy phía kia một người xam xam chạy tới kêu Đông-Sơ và nói rằng : « Chào quan - nhơn, bấy lâu tôi có lòng trông đợi quan-nhơn, may thay ! Ngày nay mới đặng tới thầy hội ngộ.

Đông-Sơ nhìn lại thì thấy Thơ-đồng là đứa ở với mình khi trước, liền mừng và hỏi : Bấy lâu mi ở đâu ? Và có đều chi lạ chẳng ? Nói cho ta rõ với.

Thơ-đồng nói : Từ quan-nhơn phụng-mạng đi dẹp quân hải-khẩu nơi biển Đông - dương, thì tôi qua ở với Bạch-

(1) Người tình chẳng biết đi đâu không thấy mặt, chỉ thấy hoa đào cười gió đó mà thôi.

công-tử coi sóc cái hoa-viên này, mà thê thân độ nhứt
đặng đợi quan-nhơn trở về. Chẳng dè ngày nay đặng gặp
quan-nhơn tại đây, thầy tớ trùng phùng, thì lòng tôi biết
bao mừng rỡ.

Đông-Sơ nói : Mi ở đây với Bạch-công-tử mà mi có rõ
việc Tiểu-thơ ra thế nào chẳng ?

Thơ-dồng bèn thuật chuyện Công-tử gả ép Tiểu-thơ cho
Vương-Bích. Tiểu-thơ chẳng chịu, nửa đêm trốn đi. Tiểu-
thơ biết tôi là người ở với Quan-nhơn khi trước, và đem
lòng tin cậy, nên trước bữa đi, có trao cho tôi một cái mật
thơ, và dặn tôi chờ quan-nhơn trở về, thì giao cho quan-
nhơn khai khẩn. Nói rồi thò tay vào túi lấy phong thơ trao
cho Võ-đông-Sơ. Đông-Sơ lật đật giở thơ ra xem thì thấy
nói như vậy :

« Từ khi lang - quân quang hà tách dậm, gánh vát một
« trách nhậm cực nhọc nơi chốn hải-giác biên thù. Thiếp ở
« nhà chỉ gìn một lòng trực tiếc cô phòng, xem tháng đường
« năm; đã mỗi mắt phương trời, trông cho Lang-quân trở
« bước khải hoàn, hầu tinh cuộc lương-duyên giai-ngẫu.
« Chẳng dè gặp cơn gia biến. Nghiêm đường rũi lâm trọng
« bịnh sớm biệt cõi trần. Trong khi thủ hiếu cư tang, phận
« sự làm con như thiếp, giọt nước mắt sầu bi, chứa chang
« chưa ngọt. Anh thiếp đã chẳng dò trong lóng đục, lại ưa
« theo việc phi nghĩa tiền tài, rồi đem thiếp mà gả cho kẻ
« lãnh hạnh phong tình, xem đường một hàng buôn-buơng
« bán phấn.

« Thiếp nghĩ vì thiếp đã đem thân liễu-bồ nhược chất,
« mà ký thác duyên phận cho Lang-quân, đâu gặp cuộc
« bất trắc thế nào, thiếp cũng gìn một đá vàng, chẳng hề
« dời lòng đổi dạ.

« Vì vậy thiếp đã từ hôn ty thú, nửa đêm tạm kể thoát
« thân. Nay thiếp vì ơn tri ngộ của Lang-quân ngày xưa
« rất nặng nề, nên chẳng nài cực khổ trong khi gởi tuyết
« năm sương. Thiếp chỉ vái cùng Cao-xanh cho cái vóc liễu
« yếu đào thơ này thê trắng thân cường, thì thiếp cũng
« liễu nhắm mắt đưa chơn, chằm hằm bước lên đường
« lưu lạc phong trần, mà chờ lang-quân cho trọn lời thệ

« ước, dầu thiên - sơn vạn - hải thiệp cũng cam lòng, chỉ
« quyết quấy một gánh biệt hận ly sầu nơi vai, và chìm
« nổi linh đình nơi biển khổ tình này, đặng xem cơ tạo-hóa
« diên đảo thế nào cho biết.

« Như Lang-quân chẳng phụ lời xưa thệ ước, trong khi
« dưới nguyệt bên hoa, thì xin đến tỉnh thành Hải-ninh
« hỏi nhà di-mẫu của thiệp là Mả-thị phu-nhơn, là nơi thiệp
« ký túc thệ thân, đặng mà chờ ngày cùng lang-quân trùng
« phùng hội diện.»

Ký tên BẠCH-THU-HÀ đốn bái.

Thơ tuy vẫn tắc, mà từ lý rất thâm trầm. Đông-Sơ đọc
rồi thì khiến cho khúc ruột chung tình, chẳng dẫn mà đau,
chẳng vò mà rối. Làm cho : Bưng khuôn nhớ cảnh nhớ
người, nhớ nơi kỳ ngộ nhớ lời ước giao.

Nghĩ chừng nào thì càng cảm thương Tiểu-thơ là một
phận dài các hồng nhan, lâu sơn má phấn, ngày nay vì
một chung tình mà phải ra thân lưu lạc giang-hồ, linh
đình thuyền bá, trôi nổi theo lượn sóng nghiệt hải phong
đào, chưa biết bao giờ mới đặng vào bến trùng phùng mà
vầy duyên cá nước.

Đó rồi Đông-Sơ day lại nói với Thơ-đồng rằng : Nay ta
nhứt định đi tìm kiếm Tiểu-thơ, chưa chắc trú ngụ nơi
nào, vậy mi hãy tạm ở lại đây ít lâu, ngày sau sẽ toan bề
tái hội. Thầy tở bệnh rịnh một hồi, rồi Đông-Sơ vội vả trở
về ngụ sở, và tính xin phép nghĩ đặng tìm kiếm Tiểu-thơ.

Khi về tới dinh thì có Thánh-chỉ Hoàng-thượng ban
phong cho Đông-Sơ làm chức Khinh-xa-đô-húy, và sai đi
tuần thú mé Nam-quang, đặng phòng binh của Thanh-
triều xâm-loan.

Đông-Sơ đặng Thánh-chỉ ân thăng chức Đô-húy, và
sai đi tuần thú Nam-quang, thì lòng mừng phới phở,
mừng là mừng nay đặng Triều-đình trọng dụng, chức phận
vinh vang, và lấy theo lời trong thơ, thì chắc Tiểu-thơ đến
Hải-ninh mà trú ngụ nơi nhà di là Mả-thị Phu-nhơn. Vậy
thì cũng một điệp rất may mắn cho mình, đặng đi ngang
qua tỉnh ấy mà tìm kiếm Tiểu-thơ luôn thể, đó rồi sắm
sữa hành-lý, và vào dinh từ tạ Lê-Công, rồi đi với hai tên
quân-nhơn theo đường Hải-Ninh thẳng tới.

HỒI THƯ MƯỜI LĂM

CHỐN GIANG HỒ, LÂM TAY BỌM BÀI,
BƯỚC LƯU LẠC CÁM PHẬN ĐÀO THƠ.

- Đây tôi xin nhắc lại chuyện Tiểu-thơ Bạch-thu-Hà, từ khi từ hôn ty thú, nửa đêm tạm kể thoát thân, bèn mượn một chiếc thuyền sắp đặt sẵn sàng, chờ tối lại Tiểu-thơ với thể-nữ Xuân-Đào dắt nhau xuống thuyền trốn đi, tính qua nhà dì là Mã-thị ở Hải-ninh mà trú ngụ. Chẳng dè gặp tên chủ thuyền là một tay giang hồ bọm bài, và vợ nó cũng một người ác phụ cường đồ, ngoài môi thì giả dạng thiết tha, mà trong ruột lại hăm hăm chước quỷ. Nó thấy Tiểu-thơ là con nhà đại gia vọng tộc, yêu đuối phận gái hường nhan, một tờ một thầy mượn thuyền mà đi vào Hải-ninh là chỗ đường sá xa xui, thiên san vạn thủy, thế thì trong lưng bạc vàng châu báu chắc nhiều, vì vậy hai vợ chồng tên chủ thuyền ngày đêm xăm xĩ, nức nở mừng thầm, chỉ lo thiết kế toan mưu, chờ dịp sẽ ra tay thủ đoạn, nên khi gặp Đông-Sơ tại bến đò, Tiểu-thơ biểu đình thuyền, thì 2 vợ chồng tên ấy làm lẳng chẳng nghe, e Tiểu-thơ thoát khỏi, thì mất mối hàng to, nên kiếm chước nói rằng: Chỗ đó có bọn cường đồ, hay giả dối gạt người mà đoạt tài hại mạng, nên chẳng chịu đình thuyền, cứ việc trưng buồm chạy mãi.

Tiểu-thơ trong lúc tâm thần rối loạn, nghe nói thì bán tính bán nghi, dẫu cho muốn căng trở đều chi, nhưng xem lại hai vóc liễu yếu đào thơ, thì có thể lực gì mà tranh cùng bọn võ phu cường bạo ấy cho dặng.

Chúng nó mượn một cánh buồm tự-do thông thoã, mà nương theo ngọn gió Hồng-ngộ thuận phong, thì mặt tinh khi xuống vịnh ra khơi, tự ý chôn sông sâu nước chảy, dẫu cho nó vậy trời khuấy nước, dọc ngang theo thói vẫy vùng, mà làm một vua Hồn thể ma vương, nơi chốn gian hồ đạo lộ, thì cũng chẳng ai làm chi bấn dặng. Vì vậy nên Tiểu-thơ phải chịu hàm thình thúc thủ, mà đánh liều nhắm mắt đưa chơn, thậm thay cho một gái hồng-nhan, thoãn mãng ngày qua đêm lại, chỉ bị một sự kinh tâm khổ não, cứ theo vắn vít nơi lòng, khắc lụn canh tàn, chỉ thấy một lưới sâu bi phủ ngoài sắc mặt.

Bữa nọ thuyền ra khỏi cửa, thì chỉ thấy nước trời laĩ láng, ngày đêm gió nạt sóng gầm, lượng thì xốc tới, lượng thì nhào ra, dường như thấy cái sắc yếu điệu thuyền-quyên, thì rủ nhau lược tới, ngã ngón leo trèo theo hai bên be thuyền, mà lấp ló dòm coi cái vẻ khuynh thành quốc sắc. Còn Tiểu-thơ với Xuân-Đào thuở nay là gái khuê môn bất xuất, chưa tuấn lưu lạc giang hồ, nay ra giữa chốn vạn trận phong đào, thấy cái mạng sống còn gởi trên mặt nước vai phân, thì chẳng biết bao nhiêu kinh tâm táng đởm. Cái khổ tâm của Tiểu-thơ lúc này nói không cùng, kể không xiết, lớp thì buồn việc gia-đình lộn xộn, lớp thì sầu việc duyên nợ đảo điên, đoạn thì sợ sông biển hiểm nguy, đoạn thì lo nỗi bợn cường đồ mong lòng hăm hại, mà toan mưu sát mạng đoạt tài, vì vậy nên, sầu đong càng khắc càng dày, bẽn lòng xấn-xitnỗi này nỗi kia.

Bữa nọ tên chủ thuyền đương đứng cầm bánh sau lái ghe, day mắt ngó ngay vào hướng Tây, thấy mù mù một lảng cây xanh, dăng theo mé biển, nhấp nhún liền với chơn mây, thì kêu vợ chỉ mà nói: chúng ta đã tới địa phận tỉnh Quảng-Yên. Vợ nói: Vậy thì lúc này trời êm biển lặng, sao chưa thừa diệp mà ra tay cho rồi, đặng phóng sanh 2 con cá chạch cho rảnh, còn đợi chừng nào?

Tên kia nghe vợ nói thì mỉm cười mà rằng: nó đã vào tay Ngưu-ma-Vương với mục La-Sát này rồi, dầu cho Tề-thiên đại-thánh cũng chẳng thoát khỏi tay mình, huống chi hai con cá chạch này, muốn phóng sanh chừng nào cũng được.

Nói rồi buông tay bánh bước lại đứng trước mặt Tiểu-thơ, bộ tướng dữ dằn, mắt ngó lờm lờm và nói; « Hai người có biết ta là vua giang hồ đạo lộ, thì qui xuống mà nghe ta phán một lời cho mà nhờ phần phước.

Tiểu-thơ và Thê-nữ thấy tên ấy bộ tướng hung hăng thì thất kinh, rồi kiểm đều năng nỉ mà nói: xin ân nhân lấy lòng quảng đại, mà đoái thương chúc phận nhược chất liễu bờ, thân này ngày nay như cá trên thớt, thịt dầu dao, dầu tha giết thế nào tôi cũng chẳng dám nghịch lời trái ý. Nhưng mà tôi xin người mở lượng hải hà mà cho tôi đi tới nơi, về tới chốn, thì cái ân đức của người tôi

chạm dạ ghi xương, và tôi hứa cùng người, dầu bao nhiêu tôi cũng ơn đền nghĩa trả.

Tên cường-bạo nghe nói thì ngược mặt cười hà, hà, rồi ngó Tiểu-thơ cách nghiêm nghị và nói: Ta có một lời này nói cho người biết là: cái gia tài trong lưng người phải giao hết cho ta, thì ta để dành cái mạng sống của người, còn ở thế-giang; Bằng không thì ta cho người xuống đáy biển trầm luân này đặng theo hầu Long-vương cùng Hà-bá. Nói rồi hô lên một tiếng, thì mục La-Sát với mấy tên kia nhảy lại lục tuổi giở rương, nào là bạc vàng châu báu, nào là quần áo nữ trang, đều tóm lấy sạch trơn, và trức hết vào túi gian tham cường bạo của bọn nó. Đó rồi bẻ bánh quày thuyền nhắm dang rừng mà chạy tới.

Khi thuyền vô tới bãi, thì mục La-Sát nói với Tiểu-thơ rằng: ta thấy người là phận gái đơn cô, giang hồ lưu lạc, nên ta làm phước đưa người vào đây, và ta chữa cho người một đường sanh lộ nơi mé rừng này, mặt ý người muốn đi đâu thì đi cho thông thả. Vậy người hãy mau xuống khỏi thuyền, đặng bọn ta trở lái.

Nói rồi xốc lại ôm Tiểu-thơ và Xuân-Đào bỏ nơi bãi biển, rồi quày thuyền mà chạy.

Tiểu-thơ và Xuân-Đào đứng dựa bãi biển, ngó quanh bốn phía, thật là tứ cố vô lân, trên bờ thì chẳng có nhơn dân, dưới biển cũng chẳng thấy ghe thuyền lai vãn, chỉ thấy non cao rừng rậm, biển rộng sóng nhào. Tội nghiệp thay cho Tiểu-thơ với Xuân-Đào là phận gái yếu đuối mảnh ma, mà gặp cảnh ngộ thảm khổ dằng cay này, thì biết bao giọt sầu lại lãng. Đó rồi hai cô cháu dặc nhau lần lần kiếm đường mà đi. May gặp một cái đường mòn, hai bên đường chỉ thấy rừng hoang cỏ rậm, vượn hú ve ngâm. Cô cháu lãng lãng làm thinh, cứ lần theo đường mà phăng phăng bước tới, lúc lên cao, khi xuống thấp, trông cho mau mau ra khỏi rừng hoang, họa may có gặp nhà nào, dặng ghé vào nơi nghỉ, và hỏi thăm đường sá luôn thể. Song đi một hồi đã mỗi mệt, mà chẳng thấy nhà nào, duy nghe vãn vãn bên tai những tiếng quốc quốc te te, càng nghe càng thêm buồn thãm. Ấy là :

*Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Kêu sầu mỗi miệng tiếng đa đa.*

Hai cô cháu cứ việc bấn rùng lược bụi, xuống hố lên đèo, đi quanh lộn trong đám rừng rậm cây cao, mà lần bản trời đã xế bóng.

Tiểu-thơ đi nữa không nổi, bèn ngồi dựa mé rừng mà than rằng : « Trời ôi ! trời cho tôi gặp chi một cảnh ngộ rất thâm khổ như vậy, từ hồi sớm mai tới bây giờ, mãng đi quanh lộn trong đám rừng này, chẳng biết chừng nào ra đặng. Nếu trời tối lại, những loài độc trùng ác thú tràn ra, thì hai ta ắc không còn sanh mạng, phần thì bụng đói xẹp ve, cơm nước không có, phần đường rừng gay trở, tay chơn búng rũng khó nổi bước đi, những mãng ngậm thổ ngùi than, mà mặt sần đã chứa chan hàng lụy.

Xuân-Đào thấy vậy cũng rưng rưng nước mắt, mà nói với Tiểu-thơ rằng : Cô ôi ! trời đã gần tối, cô ráng đi một đôi nữa coi, họa may có gặp nhà ai chẳng, đặng xin vào mà nghỉ. Nếu để tối rồi, thì hai cô cháu mình ở giữa rừng hoang này, biết đâu mà nấu nướng trú ngụ.

Tiểu - thơ nghe nói liền ngược mặt lên trời thấy gương ô hầu lặng, còn một vài cụm mây chiều dương bay phưởng phất trên không, và vắn vắn bên tai, thì nước dưới suối nó chảy nghe rĩ rã. Ấy là :

*Trông mây dương vẻ tình lưu lạc,
Nghe suối như đờn khúc biệt ly.*

Cái cảnh tình rất ai bi thê thắm này làm cho Tiểu - thơ và Thê-nữ, thêm gan héo ruột xào, rồi hai mặt nhìn nhau mà rưng rưng giọt lụy.

Bỗng đâu một ánh sáng mặt trời, xõ ngang rừng cây, và dọi ngay trước mặt Tiểu-thơ dường như kẻ đứng tạo-hóa thấy Tiểu-thơ ngồi đó, thì cầm ngọn đuốc tàng dương mà rọi ngay nét mặt, đặng từ giã Tiểu-thơ, rồi phăng phăng xuống chốn Tây-dài, mà gài then đóng cửa.

Khi Tiểu-thơ thấy cái bóng tàng dương đã lặng xuống khuất núi, thì bao nhiêu những sự tối tăm lần lần rủ nhau áp lại, làm cho đường sá lờ mờ, cỏ cây mù mịt. Nào là chim mèo lẳng xăng ré tiếng, nào là giọng ục rậm rật kêu vang, dường như thấy gái quốc sắc lạc đàng, mà xúm lại buông lời gheo hánh. Trời càng ngày càng tối, một cô một

cháu ở giữa rừng hoang, cái khổ não kinh tâm và sự đói cơm khát nước, nó cứ theo căng rứt trong lòng, dầu rức cũng không ra, chà cũng không hết.

Đó rồi cô cháu lần lần đi lại gốc cây đại-thọ, ngồi đó ngậm thở ngùi than, ôm nhau mơ màng mà chờ sáng. Đêm khuya vắng vẻ, những tiếng xao xác gió đưan hành lá, nghe dường rừng cây nó thổ thê chuyện trò, lộp độp sương đổ lai rai, nghe như tiếng hài của khách lâm tuyền bước đi qua lại.

Tiểu-thơ và thể-nữ khi đương canh khuya mờ mịt, mơ màng nửa tỉnh nửa mê, bỗng đâu nghe tiếng rọc rạch trong rừng, kể thấy một con quái mình mây đen thui, ở phía kia đi tới, bộ tướng dữ dằn, hã miệng nhọn nanh và đi và tấp bập bập, hai mắt sáng như ngọn đèn, đi tới đâu thì cây rung nhánh gãy.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

GẶP NỮ-SỈ RA TAY CỨU MẠNG,

NƠI THẠCH-ĐÌNH TẠM CHỖN THÊ THÂN

Khi con quái ấy cách Tiểu-thơ chừng vài chục thước, thì đứng lại, day đầu ngó nghinh Tiểu-thơ. Tiểu-thơ và thể-nữ đứng núp sau gốc đại-thọ đã thất vía kinh hồn, tay chơn đều rung lập cập.

Bỗng thấy một lẳng hào quan dọi ngang trước mặt, rồi xẹt lại con quái kia. Tiểu-thơ ngó lại thì thấy rõ ràng con thú một sừng rất dữ dằn, tục kêu là con tây, gặm đầu chạy tới, đụng vào gốc đại thọ một cái rất mạnh, làm cho cả cây đại thọ đều rung rinh. Còn Tiểu-thơ và Thể - nữ thất kinh la lên một tiếng, rồi nhào lẳng xuống đất.

Con quái ấy thấy vậy, xốc tới muốn giết hai cô. Bỗng đâu có một mũi tên phía kia xẹt lại trúng nhắm đầu con quái ấy, rống lên một tiếng rền cả và rừng. Kể đó một con Bạch-tượng phía sau rừng nhẩy ra, xốc lại cự với con quái kia một cách dữ tợn, lại thấy một người đứng trên lưng con Bạch-tượng, vai mang cung - tiễn, tay cầm một cây trường thương dài hơn ba sải, đâm con quái ấy một

cái ngang hông. Con quái ấy bị đâm rất đau, liền nhảy dựng hai chơn trước lên cao, dặng chụp người ngồi trên lưng con Bạch-tượng mà giết. Nhưng con Bạch-tượng chẳng hề để cho con quái kia động tới người ngồi trên lưng, liền day lưng qua và quày đầu lại cách lệ làng, rồi lấy hai cái ngà trước mũi, nhọn vắt như hai ngọn trường thương, vít ngang hông con quái kia một cái rất mạnh. Con quái kia liền day đầu lại dặng vào lưng Bạch-tượng. Hai con dặng chém nhau nghe bốp bốp nơi mé rừng, như hai cộp dành ăn, hai trâu chém lộn. Con thì há miệng khè khè, con thì thở nghe khịch khịch, ngó lại thấy người ngồi trên lưng con Bạch-tượng cách thể vững vàng, an như bàn thạch và ra sức hươi thương mà trợ chiến cùng voi, cũng như tướng ngộ lương tài, kỳ phùng địch thủ.

Hai con cự nhau một hồi, cây gãy lao xao, các bay mù mịt, kể thấy con Bạch-tượng lấy hai cái ngà đâm vào hông con quái kia một cái rất mạnh, lũng vô tới ruột, rồi vít lên, thì nghe con quái kia rống một tiếng rồi té nhào xuống đất, tức thì con bạch tượng nhảy lại đứng trên mình con quái kia, rồi cất đầu la lên một tiếng dậy đất vang rừng, dường như thấy giết dặng kẻ nghịch rồi thì mừng mà la lên một tiếng gọi là đắc thắng.

Tiểu-Thơ và Xuân-Đào thất kinh đứng núp sau cây đại thọ, lấp ló rình coi, thì thấy người trên lưng voi nhảy xuống, rồi xam xam đi tới và cười và nói rằng: Xin hai cô chớ sợ, con quái ấy nó đã chết rồi.

Tiểu-thơ nghe tiếng nói thanh nhã điệu dàng thì dỗi sợ làm mừng, rồi đắc thể nữ lần lần bước tới.

Khi bước lại gần thì thấy một gái quốc sắc hồng nhan, mình mặc võ trang, bộ coi mạnh dạn. Người gái ấy đứng cách oai nghi tề chỉnh, tay chống trường thương, tay cầm đèn mà rọi trên mặt Tiểu-thơ, thấy một gái yếu điệu hồng nhan, thì biết là con nhà trăm anh phiệt diệc, bèn bước lại gặng hỏi căn do, và tánh danh xứ sở.

Tiểu-Thơ nói: tôi tên Bạch-thu-Hà, quê ở Đông-kinh con của Bạch-công Thượng-thơ binh-hộ, chẳng may mẹ cha mất sớm, thân quyến ở xa. Nay nhơn có việc nhà, muốn đến

Hải-ninh thăm di là Mã-thị phu-nhơn, nên phải trời bước lưu lạc gian-hồ. Chẳng dè gặp bọn vô loại cường-đồ, nửa đường nó toan mưu đoạt của, rồi bỏ giữa rừng hoang, nên cô cháu tôi lạc đảng, mà phải gặp nhảm thú dữ, may nhờ ơn quời - nương cứu tử, thật là hạnh phước vô cùng, song chẳng biết quời-nương quê quán ở đâu, và xin tỏ phương danh cho tôi rõ.

Người gái ấy nói: tôi quê ở Hương-sơn, Tiểu danh Hoàng-nhi-cô là thiếp, thuở nay chuyên nghề săn bắn, tánh ưa theo thú lâm tuyền, vì vậy nên đêm đêm thường dạo chốn rừng rậm non cao, đặng săn nai bắn cọp. Xảy thấy hai cô trong lúc đêm hôm tâm tối, bị loài mãnh thú hành hung, nên tôi lật đật lược bụi băng rừng, đến đây ra tay cứu nạn. Vậy, xin hai cô theo tôi trở về tề xá, đặng tạm nơi đình đồ ít ngày, rồi tôi sẽ lựa dịp đưa đến Hải-ninh, thăm di-nương cũng chẳng muộn.

Nói rồi dắt Tiểu-thơ và Xuân-Đào lại trước con Bạch-tượng và lấy tay vỗ trên đầu Bạch-tượng hai ba cái, và la lên một tiếng biểu quì. Con Bạch-tượng hai chun trước quì gối xuống đất. Hoàng-nhi-Cô bèn đỡ hai người lên ngồi trên Bạch-tượng, rồi mình leo cỡi trước cổ voi, la đi. Voi nghe, liền đứng dậy, băng theo đường rừng mà đi, cách khoan thai êm ái.

Tiểu-thơ và Thê-nữ ngồi trên bành voi, ngó xuống voi voi như ngồi trên mái nhà, lại thấy voi tượng đồng dẫn vực lại vung qua, và trong miệng ngậm một cặp ngà, nhọn vác như hai ngọn trường thương, cậm để giàng hầu trước mặt. Con Bạch-tượng khi lên đèo lúc xuống hố, khi vược bụi, lúc băng đồng, đi quanh quanh lộn lộn trong đường rừng một hồi rất lâu.

Khi đi tới một tòa núi lớn kia thì thấy đá dựng chập chồng, non cao chón chỡ, đường núi dốc đổ như thang lầu, hai bên đường thì liễu đứng dựng tàng, mai dàn đội ngũ, xem rất quanh co hiểm trở, song voi đi êm thắm như đất bằng. Khi đi tới một cửa đá rất to, chặn ngang giữa đảng, như một cửa tam quang cao lớn. Hoàng-nhi-Cô bèn lấy cái còi bên lưng, đặt vào miệng thổi lên một hơi, rồi

nhảy xuống lại gõ cửa ba cái thì cửa đã mở ra, thấy một người vạm vỡ bước tới cúi đầu chào Nhị-cô, rồi trở ra đứng một bên cửa.

Nhị-cô dặc voi vừa bước vào, thì cửa kia đã lần lần khép lại. Đó rồi đi tới một chỗ đất bằng rộng rãi, xem dường một cảnh [hoa-viên. Phía trên núi có một ngọn suối phi tuyến, nước đổ xuống văng lên trắng giã, như sương sa tuyết xuống, nơi thì vườn hồng xóm lục, đỏ xanh hoa liễu xen hàng, chỗ thì cụm trúc chồi mai, mờ mịch sương lồng bóng cỏ, chỗ lại đen đen khói toả sơn dài, nơi thì trắng trắng mây gài thạch động. Thật là một phong cảnh rất kỳ quang dị mục, tịch mịch phi thường, thanh thoai nhạc suối kèn ve, quanh lộn đường qua ngỏ lại.

Bỗng thấy hai con quái to lớn sầm sầm, mình mẩy đen thui như lọ, ở trong động núi xâm xâm bước ra, và rống lên một tiếng rất lớn. Con bạch-tượng liền ngóng cổ đưa vòi và dánh hai lỗ tai, như hai cái quạt, rồi cũng rống một tiếng đối lại, nghe thoi vang rừng dãy núi. Tiểu-thơ và Thế-nữ đã kinh hồn hoản vía, ngồi núp trên bành voi, không dám hó hé. Khi lại gần thì thấy hai thớt voi đen, giao đầu cùng nhau, quì ngay giữa lộ.

Nhị-cô liền ngừng con bạch-tượng lại, rồi nói với Tiểu-thơ rằng : « Xin hai cô chớ ngại, đó là hai con voi của anh tôi là Hoàng-nhứt-lang, như anh tôi đi khỏi, nên thả nó ăn nơi vườn này, nay thấy tôi về chạy ra mừng rỡ nghinh tiếp. Nhị-cô nói rồi day lại la lên một tiếng đi, thì hai con voi đen lật đật đứng dậy trở vào động núi. Đó rồi Nhị-cô giục voi đi tới, chẳng đầy một trăm bước, bỗng nghe trên ngọn cây kêu tiếng thanh thoai rằng : Cô hai về, cô hai về.

Tiểu-thơ lấy làm lạ, ngó lên kiểm coi ai kêu, song không thấy ai hết, kể nghe một tiếng hỏi : Ai đó vậy ? Ai đó vậy ?

Tiểu-thơ đương ngó lên cây kiểm coi, bỗng thấy một con chim trắng bay xuống đứng trước đầu voi, kêu cô hai, rõ ràng như tiếng người ta kêu vậy.

Nhị-cô liền ôm chim ấy để trên tay rồi nói với Tiểu-thơ

rằng : Chim này là chim Anh-võ bên nước Cao-ly, tôi nuôi đã mấy năm dư, nay biết nói giỏi lắm, thấy tôi về thì mừng nên kêu la chào hỏi.

Nhi-cô nói rồi day lại vuốt ve chim Anh-võ một hồi và nói : Thôi, con bay lên cây ngũ di. Nói vừa dứt tiếng, thì chim Anh-võ nói : Tôi đi, tôi đi, rồi bay mất.

Khi đi khỏi hoa viên thì thấy phía tả, có một tòa cổ tháp rất cao, ở dựa chơn núi, phía hữu thì thấy một tòa nhà nguy nga rộng rãi. Chung quanh có xây đá làm thành trước ngõ có sơn-ly thạch trụ. Xảy nghe bên cái cổ tháp đánh ba tiếng chuông, kể bên nhà kia đánh lại ba tiếng trống.

Hoàng-nhi-Cô day lại nói với Tiểu-thơ rằng : đây đã tới chỗ rồi, xin hai cô xuống tượng. Tiểu-thơ và Thế-nữ lật đật bước xuống bành voi, thì thấy hai người mặt đồ đen trong động núi bước ra, chào Nhi-cô rồi dắt con bạch-tượng trở vào Thạch-dộng.

Tiểu-thơ và Thế-nữ theo Nhi-cô đi một đôi xa xa, bỗng thấy một tòa lương-dinh cất trên gộp đá cao, de ra ngoài biển, ba bề sóng bủa lao xao, minh mông trời nước, chung quanh có mấy cái cù lao nho nhỏ, tàng cây rậm rạp, gộp đá do de, biển thành non thản, muôn tượng bồng-lai tiên cảnh.

Khi ra tới lương-dinh thì thấy ghế bàn tinh khiết, hai bên có liên cần mãn thêu, bốn phía có cửa sổ song ly, dưới chơn núi thì đá dựng như vách tường. Thật là : Một chỗ vực thắm non cao, ngó xuống mù mù voi voi. Hoàng-nhi-Cô mời Tiểu-thơ vào ngồi nơi ghế, rồi hối tỉ-tất đem trà cho Tiểu-thơ và Xuân-Đào giải khát, một lát thấy tỉ-tất dọn cơm bưng ra. Hoàng - nhi - cô liền mời Tiểu - thơ và Xuân - Đào ngồi lại dùng cơm và trò chuyện một hồi rồi nói : chỗ này có phòng buồng mát mẻ, xin hai cô ở đây tạm nghỉ ít ngày không sao phòng ngại, đó rồi từ giã Tiểu-thơ, trở về tư thất.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

TÌM THU-HÀ TỚ THẦY VÀO KHÁCH QUÁN
THÁM SƠN ĐỘNG MA QUỈ DỌA ANH-HÙNG

Cái tình cảnh thế thắm của Tiểu-thơ ở tại Thạch-dinh thế nào, đây tôi xin đình lại ít phúc đồng hồ, dặng thuật sự Võ-dông-Sơ đi kiếm Tiểu-thơ cho khán quan rõ trước,

Từ Võ-dông-Sơ ở Đông-kinh đi với hai tên quân nhơn ra Tỉnh Hầy-ninh, khi đi tới tỉnh Quảng - Yên trời đã gần tối, thấy dựa đường có một nhà quán vắn vang rộng rãi. Đông-Sơ với hai tên bộ-hạ ghé lại biểu dọn một bữa cơm, dặng ba thầy trò ăn uống, và tá túc một đêm. Tên quán lật dật dọn một phòng riêng phía trong sạch sẽ, rồi sửa soạn cơm nước bĩ bàn ; Đông-Sơ và hai tên bộ hạ đều ngồi lại ăn chung. Kể thấy phía trước quáng một người có râu lém dêm và một người còn trai. Hai người bộ tướng vạm vỡ, ngoài cửa bước vô, lại ngồi nơi ghế, kêu chủ quán biểu đem rượu ra uống, rồi dặng lại hỏi : Anh quán, anh có rượu sen thiệt tốt không ?

Tên quán nói có, song rượu đó giá mắt hơn rượu thường.

Tên kia nói : mắt rẻ cần gì, miệng rượu thiệt tốt thì dặng.

Tên quán hỏi : hai cậu muốn mua bao nhiêu ? »

Tên có râu nói : « mua chừng hai ché. »

Quán hỏi : mua chi nhiều vậy ? »

Tên kia nói : anh không biết ngày mai này là ngày dặng cưới của chủ tôi là Hoàng nhứt-Lang-sao ?

Tên quán nghe nói thì dặng hai chần mày, mỉm cười và nói : tưởng ai chớ dặng cưới Hoàng đại nhơn thì tôi đã có sẵn sàng rượu tốt, hai cậu chớ lo, muốn lấy chừng nào cũng dặng.

Tên kia nói : lấy tức thời bây giờ, anh hãy đem ra coi thử. »

Tên quán vội vã vô bưng hai ché rượu ra và nói : rượu này một ché hai nén bạc, ấy là để cho Hoàng-dại-nhơn, còn người ta thì giá mắt hơn nửa. »

Tên có râu liền thò tay vào túi móc ra bốn nén trả cho

tên quán, rồi day lại uống rượu với tên kia. Còn Đông-Sơ với hai tên bộ hạ ngồi phía trong tấm bình phong, lẳng lẳng làm thinh để lóng tai nghe thữ. Kế nghe tên quán hỏi : chẳng biết Hoàng-Đại nhưn cưới vợ ở đâu ? Xin hai cậu nói cho tôi rõ với.

Tên kia nói : cưới tại Sơn-dộng.

Tên quán nhiều mày và rùng vai mà nói : ai không biết cưới tại Sơn-dộng, song tôi muốn hỏi người vợ quê quán ở đâu và tên họ chi cho biết. »

Tên kia day ngó chú quán và cười hà hà mà nói : à, nàng ấy, tôi không biết tên chi, song nghe nói quê ở Đông-Kinh, mà bây giờ đây đã có hiện diện ở tại Sơn-dộng.

Đông-Sơ ngồi trong nghe nói thì lấy làm lạ, liền lấy mắt nháy hai tên bộ hạ, dường như biểu hai tên ấy lóng tai nghe coi. Kế nghe tên quán hỏi nữa : cậu nói lạ quá, chưa cưới mà sao nàng ấy đã có tại Sơn-dộng ? sự ấy cũng kỳ, cậu nói chơi sao chớ ?

Tên kia lấy chén rượu uống một hơi rồi nói : vậy mới gọi rằng có duyên, nên tục diên người ta nói rằng : Có duyên thì gặp vợ xinh, không duyên đứng dựa cột đình ngó mông. Nàng ấy chẳng biết ở đâu mà cô-hai gặp đem về đó. Còn như anh em mình đây, gái xấu xấu đó còn kiếm chẳng ra, có đầu thình không mà gặp nhằm gái lịch như vậy.

Tên trai kia nói : thật nàng ấy lịch sự vô song, và con Tý-tắc của nàng, tên là Xuân-Đào, mặt mày cũng bảnh. Nói rồi lấy chén rượu uống một hơi, rồi mời người lại xách một ché rượu sen, từ giả chú quán ra đi, tuốc về Sơn-dộng.

Đông-Sơ nghe nói tới tên Xuân-Đào thì sững sốt một hồi, rồi nói : Nếu vậy thì chắc là Tiểu-thơ với Xuân-Đào chẳng sai, song chưa rõ cơ nào, mà lạc vào Sơn-dộng, liền day lại kêu tên quán và hỏi rằng ; người ở đây có biết gốc rễ Hoàng-nhứt-Lang là ai chẳng ? và người ấy ở núi này làm nghề gì, xin nói cho ta rõ.

Tên quán nói : Tôi nghe Hoàng-nhứt-Lang khi trước là

Bộ-hạ của Nguyễn-quang-Toãn. Từ khi Nguyễn-quang-Toãn thất thủ Bắc-kỳ rồi thì Hoàng-nhứt-Lang đem bộ-hạ gia-đình rất đông, đến chím cứ núi này ở đó gần mười năm nay, và có một người em gái tên Hoàng-nhi-Cô tục kêu cô hai. Anh em đều võ nghệ tinh thông. Em thì chuyên nghề săn bắn, nên ngày đêm hay dao chôn rừng cao, còn anh thì du lịch giang-hồ, nên lắm lúc hay cỡi thuyền vượt biển.

Đông-Sơ nghe nói thì tâm tư tự nghĩ một hồi, rồi day hỏi tên quán đường lên Sơn-dộng bao xa?

Tên quán nói: đây lên Sơn-dộng có hai ngã. Một ngã đi quanh quanh lộn lộn trong núi rất xa, nếu không biết đường thì đi tới ngày cũng chẳng tới, và nhiều khi phải lạc vào rừng, không đường ra đặng.

Còn một ngã đi phía sau Cổ-tháp, lên Sơn-dộng thì gần, song rất hiểm nghèo ghê gớm lắm. Có nhiều người lên đó mà phải bỏ mạng, kẻ thì bị chết treo trên ngọn cây, kẻ thì chết khô trong bụng đá. Mới tháng trước đây, hai người ở xóm này uống rượu xinh-xoàng, rồi nửa đêm dắt nhau lên tháp, nói đi coi yêu quái thể nào, đi trọn một đêm mà chẳng thấy về. Sáng ngày vợ con và anh em dắt nhau lên kiếm, thì thấy một người bị chết treo trên cây dai thọ, le lưỡi dài hơn ba tấc. Còn một người ngồi dựa kết đá, mặt mày xanh dờn, mình mẩy đều lấm bùn. Mấy người kia lật đật lại coi, thì còn sống mà nói không đặng, xem lại thì trong miệng đầy những bùn, đất.

Đông-Sơ nghe rồi thì gạt đầu hai ba cái và nói: nếu quả thiệt yêu quái rất hung thì chẳng nên khinh sức mà đến đó. Nói rồi biểu tên quán sửa sang phòng buồng, đặng ba thầy trò ngồi nghỉ. Tên quán vội vả dọn phòng xong rồi, mời Đông-Sơ vào nghỉ, còn va thì ra ngũ nơi nhà sau.

Một lát Đông-Sơ ngồi dậy bước ra thấy tên quán đã ngũ ngáy pho pho. Ngoài sân thì trắng sáng mờ mờ. Đông-Sơ bèn kêu hai tên bộ hạ lại và dặn một tên phải ở tại quán, giữ đồ hành lý, và coi ngựa, còn một tên theo ta đi thám thính Sơn-dộng, đặng dò coi tin tức Tiểu-thơ. Đó rồi Đông-Sơ lên lên mở cửa trước ra đi một đôi, thấy trước mặt có

một giang rừng. Đông-Sơ và tên bộ hạ cứ theo đường mòn lần lần đi vào, hai bên cây bụi rậm ri thật là quanh hiu vắng vẻ.

Khi đi khỏi rừng ra tới khoãn trống, thì thấy một cái tháp rất cao, ở dựa trên núi. Đông-Sơ day lại nói với tên bộ hạ phải coi chừng hai bên đường và trước sau cho cẩn thận.

Tên bộ hạ nói: tôi đây đường sá tối tăm gay trở lắm, xin quan nhơn đi sau để cho tôi đi trước, đồng độ thăm đường sá, kéo e hãm hổ hiểm nguy. Nói rồi bước tới đi trước. Hai thầy trò ngó trước xem sau, lần lần đi tới. Bỗng thấy trước tháp có một cây đại thọ rất lớn, bản cặng cổ để, chẳng biết mấy trăm năm, cây lá rậm ri, tàng nhánh de ra, xa hơn mấy trượng.

Khi đi tới giữa cây, Đông-Sơ thấy một lẳng đen nhỏ nhỏ, trên cây thòng xuống. Xảy nghe tên bộ hạ la lên một tiếng bài bầy, thì thấy tên ấy hai chơn đã hồng dất lên gần một thước.

Đông-Sơ liền rút gươm nhảy tới chặt cái dây kia một cái rất mạnh, giây ấy đứt ngang, thì thấy tên bộ hạ vừa rớt xuống đất. Đông-Sơ day lại đỡ tên ấy đứng dậy, thì thấy vòng dây kia vẫn ngang qua cổ, còn một mối thì lòn thòng bên vai, lật dật mở ra thì tên bộ-hạ đã vừa tỉnh lại. Đó rồi hai thầy trò ngó lên cây kiểm coi, thì thấy một bóng đen thui đi thắm thoát trên nhánh cây, như đi trên mặt đất, đi vô tới chỗ nhánh lá rậm rạp rồi mất.

Đông-Sơ day lại nói nhỏ với tên bộ hạ: chuyện này mi hãy đi sau, để ta đi trước mới dặng, đó rồi hai thầy trò chậm bậm bước đi, chẳng chút chi gọi rằng sợ sệt. Hai bên đường đá dựng chập chồng, chỗ cao chỗ thấp, thỉnh linh nghe phía sau la lên một tiếng cứu tôi, cứu tôi. Đông-Sơ ngó ngoái lại thấy tên bộ hạ còn ló cái đầu và hai tay chơi với bên lề đường, còn hai chơn và mình đều lúc xuống đất.

Đông-Sơ liền nhảy lại nắm hai cánh tay. Ra sức kéo lên. Còn phía dưới hang dường như có ai niều chơn tri xuống. Hai đảng nhũn nhũn hồi lâu. Đông-Sơ liền hét một tiếng

biểu lên, tên bộ hạ mượn thế Đông-Sơ vùng một cái rồi nhảy lên trên đất, ngó lại thì thấy một hang đá rất sâu, dưới hang tối thui như mực.

Tên bộ hạ đã hoẵng vía kinh hồn, đứng thở pho pho như trâu cắt cỏ. Đông-Sơ hỏi có sao mà mi sụp xuống hang ấy? Tên kia nói: Tôi đương đi với quan-nhơn, bỗng thấy dưới đất lộ lên hai cánh tay đen thui, rồi thò năm hai ống chơn tôi, hơi lạnh như đồng, tay nhám như da cá đuối. Tôi chưa kịp vùng thì đã kéo ngay xuống lỗ, bây giờ hai chơn còn đau lằng lằng, rờ coi thì rần rần dường như rướm máu.

Đông-Sơ cũng lấy làm sự quái gở, rồi nổi giận lại ôm cục đá dựa dường rất to, quăng xuống hang ấy một cái nghe kêu bon bon, dường như liệng đá xuống giếng sâu vậy. Đó rồi hai người lần lần đi tới cái cổ tháp, thì thấy bốn phía quanh hiu, cửa đóng then gài, phía ngoài có một vòng thành xây bọc xung quanh, cỏ mọc biềm leo rậm rạp.

Hai thầy trò đứng ngó một hồi, rồi lần lại phía sau leo thành nhảy vô, thấy trong tháp tối mò, tư bề lặng lẽ, duy nghe những tiếng sành kêu tích tích, dế gáy re re, trước ngổ quanh hè, dơi bay rẹt rẹt. Đông-Sơ với tên bộ hạ rút gươm cầm nơi tay, rồi lần bước vào trong. Bỗng thấy một lẳng ánh sáng nhán qua rồi mất.

Đông-Sơ nói với tên bộ hạ, biểu phải coi chừng bốn phía cho kỹ. Kể nghe trong cửa rọc rạch dường như chơn đi động đất, nhưng chẳng thấy chi. Đông-Sơ đứng lại để coi. Kể thấy một bóng đen cao lớn sầm sầm, phấn phấn đi tới. Đông-Sơ cầm gươm hét lên một tiếng hỏi ai, phải yêu quái đó chẳng? Cái bóng đen kia liền đứng lại rồi đi vòng ra phía sau.

Đông-Sơ với tên bộ hạ bước theo, nhưng bị bàn ghế cản trở nghinh ngang, nên đi mau không tiện. Còn cái bóng đen kia đi quanh qua lộn lại thắm thoát như không, và nghe tiếng áo cọ nhau lào xào, như tiếng đệm bao ai kéo trên đất vậy.

Đông-Sơ nóng nảy quyết rước theo bóng đen ấy mà

đâm một gươm, song tên bộ hạ cứ niếu áo Đông-Sơ và đi và rung lập cập. Đông-Sơ nổi giận hét lên một tiếng lớn biểu ngừng. Trong lúc đêm thanh canh tịnh, cái tiếng ấy dội vào núi vang rân, dường như ai đứng ngoài rừng nhái lại.

Còn cái bóng đen kia cứ nhớn nhớn như như đi quanh lộn ra phía nhà sau, tự nhiên tề tề tĩnh tĩnh, như tuồng chẳng nghe chẳng đếm chi đến lời Đông-Sơ kêu gọi. Bỗng đâu một ánh sáng nhàn qua, liền thấy hình đen kia, mặt lớn chần vằn như mâm, nanh vúc lộ ra như quĩ da-xa một thứ.

Tên bộ hạ thấy liền phát rét rung en, hai hàm răng đánh nhau, nghe khua cãm cốp. Còn Đông-Sơ thì lửa giận phùng gan, liền rúc cây súng tiêu thương ra rồi nhắm ngay cái bóng đen ấy và nói : Ở bóng đen kia, nếu mi chẳng ngừng thì ta cho mi một mũi súng này, xỏ ngay vào ruột. Nhưng cái bóng kia xâm xâm đi mãi. Đông-Sơ liền dương súng nhắm ngay bắn ra một mũi, nghe kêu cái bộp, coi lại thì bóng đen ấy còn đi tự nhiên như thường. Đông-Sơ thẹn nộ rút gươm nhảy tới rượt theo, thì bóng ấy bước ra cửa sau rồi mất.

Đông-Sơ và tên bộ hạ xốc lại nơi cửa, đương đứng dòm coi, bỗng đâu dưới chơn dường như đất sụp thình không. Đông-Sơ tức thì nhảy trái ra một cách lạ lùng, rồi ngó lại thì tên bộ hạ đã sụp mất xuống hang, và miệng hang liềng lại như củ, không thấy chi hết.

Đông-Sơ giận lấy gươm động trên miệng hang, và hét lên rằng ; Hãy mở cửa hang ra, mà trả tên bộ hạ cho ta, và nói và động trên miệng hang dưng dưng, song cửa miệng hang dầy như váng ngựa, không thể chi phá nổi.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

NHẮC TIỀN TÍCH NGHĨA-SĨ GẶP AN-NHƠN,

GIẢ CHUYỆN TRÒ, ĐÔNG-SƠ DÒ Ý TƯ.

Khi tên bộ hạ té nhào xuống lỗ, thì hai tay và mình mẩy đều bị dây vắn chắc vùng vẫy không nổi. Thoạt nghe trên lầu tháp đánh ba tiếng chuông, kể thấy hai bên vách lộ ra

hai ngọn đèn và hai người mặt đồ đen trong cửa hang bước ra.

Mỗi người đều mang một cái mặt nạ vẫn vẹn như quỷ, tóc bỏ xù xụ bên vai và ngó tên Bộ-hạ và nói : người đã xuống cõi âm-ty, thì phải vào châu diêm-chúa.

Tên Bộ - hạ vùng vẫy kêu la một hồi, song bị dây vẫn chắc cứng hai tay như lưới nhện vẫn ruồi, vùng vẫy không đặng. Đó rồi hai tên quái kia nắm hai mối dây dặc đi, như pháo thủ dẫn tù, đem ra tòa hình mà kêu án.

Khi đi quanh lộn trong hang, nhờ có đèn sáng mờ mờ, nên thấy hai bên đường, đá dựng chập chồng, chỗ do ra chỗ hùn vô, lở đổ như tàng ong, có ngách có hang, uống éo quanh co, xem đường xà-đạo. Khi tới một cửa đá, hai tên quái kia mở cửa giắc tên Bộ-hạ bước vô, thấy một động đá lớn như tòa nhà, phía trước có sân rộng, thềm cao. xem đường một chỗ Thỉnh đường công sự. Kế thấy mười người mặt đồ đen trong cửa sau bước ra, mỗi người tay cầm một cây đèn sáp, thấp sáng như ban ngày, rồi lại đứng hai bên sân, coi bộ oai nghi tề chỉnh, ngó vô trong thì thấy một người ngồi giữa, và một người đứng phía bên kia, cả hai đều phủ một tấm lưới đen lòng thông trước mặt.

Hai tên quái kia liền dặc tên bộ-hạ vô đứng trước sân, người ngồi giữa thấy thì hỏi : mi là ai sao dám lên vào sơn động ?

— Thưa tôi đi săn bắn với chủ tôi, rủi bị lạc đường, lỡ bước vô đây, chớ chẳng phải người gian tế.

Người ngồi giữa day lại ngó mấy tên đứng hầu hai bên và nói : Vây bầy hãy đem treo nó trên cây đại thọ, chớ bắt đặng chủ nó rồi sẽ trị tội luôn thể.

Vừa dứt lời thì đã thấy mấy tên kia áp lại dẫn tên Bộ-hạ đi quanh qua lộn lại một hồi, khi ra khỏi hang, tới một cây rất lớn. Mấy tên kia lại đứng vây xung quanh gốc cây, mỗi người đều cầm một ngọn đèn sáp, đốt lên sáng rỡ. Kế đó một tên lại thông mối dây trên nhánh cây xuống và cột hai tay tên Bộ-Hạ lại, rồi lấy một mối dây kia, dặng nắm mà rút lên.

Tên Bộ-hạ thấy vậy thất kinh, rung như thẳng-lẳng và bệu-bạo và nói : các cậu ôi, xin các cậu làm ơn để tôi dưới đây, nếu treo lên ngọn cây, thì chắc đêm nay phải chết.

Tên kia nói : mi sợ chết sao còn dám lết vào đây, thôi để tao cho mi chuyển nầy làm con ma lưới dài ba tấc, nói rồi lại nắm mỗi dây kia, mới vừa rút lên, thì la trời ôi một tiếng rồi té nhào xuống đất.

Mấy tên kia chẳng biết có chi, xúm lại đỡ lên, thì thấy một muỗi tên ghìem ngang bắp tay, máu ra lại vàng, mấy tên kia lật đất rút mũi tên ra, rồi chạy rảo bốn phía xung quanh, kiểm coi ai bắn, song chẳng thấy một ai, liền chạy báo cho chủ hay lập tức.

Một lát thấy hai người, trên mặt đều phủ hai tấm lưới đen, trong động phẩn phẩn đi ra, và truyền cho bọn nó đốt đuốc thắp đèn, rồi kiểm khắp nơi, coi ai bắn mũi tên ấy. Khi ngó lên gộp đá cao kia, thấy một người tay cầm cung, tay chống nạnh, bộ tướng như thiên thần, đứng cách tề tỉnh oai nghi, chẳng chút chi là nao lòng động ý.

Tên chủ Sơn-dộng liền bước tới kêu lớn mà hỏi rằng: Tên kia, ngươi là ai, sao nửa đêm dám đến đây mà làm đều vi pháp như vậy? Người chẳng biết cái Sơn-dộng nầy là một chỗ rất nguy hiểm sao? hễ ai vào đây mà chẳng có lệnh ta, thì không thể gì ra dặng, vậy ngươi là ai nói ngay cho ta biết?

Người đứng trên gộp đá đáp rằng : Đứa bị treo kia có tội chi, mà bị hành hình cách dữ tợn như thế. Nên ta đến đây cứu nó. Ta là một đứng đường đường khí phách, đã từng vào sanh ra tử, vược biên trèo non, xem những sự nguy hiểm trên thế gian nầy như một chỗ hí trường (trò chơi) có chi lạ mà gọi rằng chẳng biết. Còn như người muốn hỏi tên ta xin hãy chịu khó ngó lên cái chéo khăn của người, thì rõ.

Người kia nghe nói vừa liết mắt ngó lên, thì đã thấy một mũi tên bay tới ghìem nơi chéo khăn, thất kinh với tay rút mũi tên xuống xem, thì thấy trên đầu mũi tên có đề « Võ-dông-Sơ » ba chữ.

Nguyên Võ-dông-Sơ là một người có tài bắn giỏi phi

thường, và tài trèo non cũng đệ nhất. Nèn khi tên Bộ-Hạ sụp xuống miệng hang rồi, Đông-Sơ tính phá cửa hang không nổi liền nhảy thành ra khỏi cái -tháp, rồi băng rừng vượt bụi chuyễn gộp đá nầy qua gộp đá kia, đi trên non thẳm thoát như đi dưới đất bằng, quyết lặc gạch tìm hang mà kiếm tên Bộ-hạ cho dặng.

Khi trèo lên một gộp đá kia, bỗng thấy bọn Sơn-Động đương đem tên Bộ-hạ mà treo lên nhánh cây. Thì Đông-Sơ đứng trên gộp đá cao dương cung rập tên, rồi nhắm ngay cánh tay tên kia bắn cho một mũi. Đéo tức tên chủ Sơn-Động ra hỏi danh tánh, thì Đông-Sơ muốn đem cái tài bắn phi thường của mình ra chứng sơ cho chúng nó thất kinh, nên chẳng chịu lấy miệng mà xưng danh, lại lấy mũi tên bắn ghiêm nơi chéo khăn dặng cho chúng nó xem đó thì biết danh và biết tài của mình luôn thể.

Khi tên chủ Sơn-động rút mũi tên xuống xem thấy 3 chữ Võ-đông-Sơ thì day lại ngó chằm chỉ trên gộp đá một hồi rồi hỏi :

Võ-đông-Sơ nào, phải là Đông-Sơ Trung-hủy chẳng ?

Đông-Sơ nói : phải.

Người ấy lên day lại nói với người đứng một bên rằng Vậy thì Võ-đông-Sơ nầy là người ân-nhân, hai ta phải ra nghinh tiếp. Nói rồi hai người đều lấy tấm lưới đen trước mặt xuống, và lật đặt bước ra trước gộp đá, cúi đầu chào Đông-Sơ và nói : tôi cam thất lễ, xin ân-nhân miềng chấp.

Giữa sân đèn sáng tỏ rõ, Đông-Sơ ngó lại thì thấy người ấy còn trai, đầu bịt khăn đen, mình mặc một bộ đồ võ-phục, mũi cao mày rậm, tướng mạo khôi ngô, rồi ngó lại người đứng phía sau thì thấy một gái quốc sắc hồng nhan, tác chừng hai mươi mấy tuổi, má phấn môi son, dung nghi kiêu mi, cũng mặt một bộ đồ võ-phục, bộ tướng gọn gàng, trên vai có choàn một cái áo lông chiên phủ ra trước ngực, đứng phía sau, mắt liếc Đông-Sơ, chúm chiêm miệng cười như bông phù dung mới nở.

Đông-Sơ lấy làm lạ ngó sửng mà chẳng biết người nào, rồi day hỏi người trai kia rằng : « Túc-hạ và Cô-nương là ai xin nói căng đo cho tôi rõ.

Tên kia nói : tôi tên là Hoàng-nhứt-Lang còn người này là em gái tôi, tên là Hoàng-nhị-Cô. Cách ba tháng nay, khi tôi ở Bắc-kỳ về ngang biển Hà - Long, thỉnh linh gặp bọn Hải-khẩu bên Trung-quốc, đón cướp thuyền tôi. Bọn nó rất đông, nên cự không lại, phải bị nó giết hết ba tên Thủy - thủ và gần bắt dặng tôi. May đâu gặp đạo chiến thuyền của Quan-nhơn, đến đánh bọn nó vỡ tang, và cứu khỏi chúng tôi trong lúc nguy hiểm. Đương khi bắt cập, tôi lật đật xuôi buồm vượt biển, chẳng kiếp bái tạ ân-nhân. Song tôi thấy cây cờ cắm trước thuyền của ân-nhân, có đề 4 chữ "Đông-Sơ Trung-búy" thì tôi ghi dạ chạm lòng, để ngày sau gặp sẽ đền ơn tri-ngộ. Chẳng dè ngày nay gặp quan - nhơn đến đây, thật cũng một cuộc trùng phùng rất nên hân hạnh. Vậy xin ân-nhân theo tôi bước tới tư đường, rồi sẽ cạn lời trò chuyện.

Nói rồi giắc Đông - Sơ đi vòng theo đường núi, khi ra khỏi động thì thấy một tòa nhà rộng rãi nguy nga, trước sân có xây một vòng sơn-ly thạch-trụ, trong nhà ghế bàn rục rở đèn đuốc sáng lòa.

Đông - Sơ liếc mắt xem qua, thấy trước bàn thờ có đề hai ché rượu, và nghi tiệc sẵn sàng, thì biết chắc ngày mai sẽ làm lễ cưới. Như lời hai người mua rượu đã nói tại quán trong lúc ban ngày đó vậy.

Nhứt - Lang bèn mời Đông-Sơ ngồi giữa khách dưng, rồi hối trẻ đem trà, còn Hoàng-nhị-Cô từ giã rồi trở về tư thất.

Nhứt-Lang nói : khi tôi ở Bắc-kỳ nghe Quan-nhơn phụng mạng tuần dưng, nhưng nay chẳng biết Quan - nhơn có việc chi đi đến xứ này, làm cho tôi dặng thấy tôn nhan, thì chẳng biết bao nhiêu thỏa tình ái mộ. »

Đông - Sơ nói : Từ khi tôi dẹp yên Hải - khẩu kể dặng Thánh - chỉ gia thăng làm chức Đô - huy và sai đi tuần thủ phía Nam - quang. Khi đi tới đây, thì trời tối, tôi bèn tạm quán nghỉ ngơi, nghe nói núi này thú nhiều, nên thầy trò tôi đi săn chơi, dặng dạo xem phong cảnh luôn thể. Nay tôi đến đây thấy cuộc qui mô hoằng tráng, đồng võ nguy nga ; tôi rất khen cho Túc-hạ thật khéo

kinh dinh, nhưng mà trong việc chữ quĩ môn đình, chẳng biết Túc-hạ đã có người tề gia nội trợ hay chưa? Xin nói cho tôi kính mừng luôn thể. »

Hoàng-nhứt-Lang nghe Đông-Sơ hỏi, thì cười hà hà và nói : Thuở nay tôi mẫn lo du lịch giang-hồ, bôn nạm tầu bắc, lấy kim cung mà làm sự nghiệp, mượn non nước mà làm cửa nhà, nhưng chưa toại chí tang bồng, tôi rất hổ phận nam-nhi đứng trong hoàn vô. Vì vậy nên, việc trăm năm tơ tóc, tôi cứ lãng lơ, gát để ngoài tai, mẫn vui theo thú biển rộng non dài, mà việc gia-thất chưa người nội trợ. Nay mới gặp một nàng phương xa lạc bước, đã cùng tôi hứa định lương-duyên, vậy xin tỏ thiệt cùng quan-nhơn, mai này là ngày đám cưới hoa chúc động phòng của tôi. Ấy là ngày thứ nhứt trong đời tôi, mới bước vào đường nhơn duyên chồng vợ đó thôi.

Đông-Sơ bèn hỏi phăng thêm rằng : « Vậy ngày mai này là ngày Túc-hạ làm lễ nghinh hôn, nhưng chẳng biết người của Túc-hạ cưới đây, quê quán ở đâu, mà gọi rằng phương xa lạc bước. »

Nhứt-Lang nói : Người ấy quê ở Đông-kinh, mẹ cha mất sớm, nên nàng tinh qua Hải-ninh thăm viếng thân nhơn, chẳng đề rũi ro lạc bước giữa rừng, nhưng may gặp em gái tôi là Hoàng-nhi - Cô đem về hôm nay, bây giờ ở tại Sơn-dộng.

Đông-Sơ nghe nói tới đây thì thầm nghĩ rằng : Nếu lấy theo lời Nhứt-Lang nói vậy, thì quả thiệt Bạch-thu-Hà, nhưng chẳng biết cơ sao nàng lại bội ước vong tình với mình, mà hứa hôn cùng Nhứt-Lang cũng là?

Nghĩ rồi đây lại nói nói cười cười, trò chuyện cùng Nhứt-Lang cho giả lãng, nhưng trong ruột đã sanh ra một khối đổ hận nghi sầu, nó quặn quặn lừng lên ngăn ngang giữa ngực.

Hai người đàm đạo một hồi rồi, Nhứt-Lang biểu trẻ dọn phòng nơi khách - đường cho Đông-Sơ, còn Nhứt-Lang thì ra hậu đường rồi vào tư phòng ngồi nghỉ.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

NGHĨ SỰ TÌNH ĐÔNG-SƠ RIÊNG THÂN OÁN,
LUẬN AN NGHĨA, ĐỘNG CHỦ QUYẾT TỬ HÔN.

Khi Đông-Sơ ở trước khách phòng một mình với tên bộ-hạ, thì vào ra thơ thẩn, đứng nghỉ ngồi suy, rồi thầm trách Thu-Hà rằng : « Thu-Hà ôi ! Mi là con nhà đại-gia vọng tộc, cũng tiếng một gái đức hạnh thuyên quyền, sao mi nỡ đem thoi lẳng hạnh bạc tình, mà phụ kẻ tình xưa nghĩa cũ. Thế thì mi quên lúc lương-dinh hội ngộ, đã cùng nhau căng dạn đến đều, thế thì mi quên lúc dưới nguyệt bên hoa, đã cùng nhau nặng lời thệ ước đó sao ? Hay là mi tưởng ta mắt trôi nổi theo chốn chơn trời mặt biển, xa xui cách trở quang hà, làm cho mi nhọc công tháng đợi năm chờ, nên mi dời lòng đổi dạ phải chăng ? Hay là mi sợ cái sắc mi hương tàng phấn lợt, mà lở bề kết tóc xe tơ, nên mi vội vả kiếm nơi mà trao thân gởi phận ? Hay là mi nghe người, lời ngon lẽ ngọt, nỉ non tiếng quỳnh giọng kèn, làm cho mi xúc động tâm thần, mà cảm lòng chẳng đậu đó chẳng, nhưng mà sự dời lòng đổi dạ, bội ước vong tình của mi đây chẳng hề làm cho ta xúc động tâm thần chút nào, và đeo phiến chát muợn chi hết. Ta chẳng hề để cái chí khí nam nhi này cho cái tình sắc dục kia nó buộc ràng kèm chế.

Thu-Hà ôi ! ta vì là vì chút tình thâm nghĩa trọng, và những lời thệ ước ngày xưa, mà phải lược bụi băng rừng, xuống hang vào động, dẫn cho thiên lao vạn khổ cũng chẳng từ nan, vì dầu gặp cơn nguy hiểm thế nào, thì ta cũng dám lấy một gan đóm anh hùng mà đổi mạng sống này làm hi-sanh, ngổ cam một thác với tình, cho ân nghĩa vẹn tuyền thì cũng loai chí bình sanh, yên lòng sở nguyện.

Thu-Hà ôi ! nhưng mà cái sở nguyện ấy đã làm cho ta ngày nay tình lộn tưởng lầm mà đến đây, vậy thì ta cũng chịu khó chống cặp mắt hữu tiab này lên, chờ đến ngày mai, dặng coi cái người yếu điệu thuyên quyền là mi, phối hiệp lương duyên, động phòng huê chúc, và ta cũng vui lòng mà chúc mừng cho mi, vợ chồng dặng bách niên giai lão, từng nhứt nhi chung, dặng từ đây sắp sau, khỏi mang cái tiếng sỉ tiếc ô danh, rằng gái bạc tình lẳng hạnh ấy nữ

Đông-Sơ thăm trách như vậy một hồi rồi lại nằm nơi giường, dương tâm tư nghĩ nghĩ. Bồng nghe tiếng nói nhỏ khẽ bên tai rằng : Sự Thu-Hà hứa hôn cùng Nhứt-Lang ấy thì việc còn khuất lấp, vì chưa thấy tang mắt mình, nếu mình nóng nảy hốt tốt mà trách người, vậy e chưa đúng nhằm công lý. Phải để mà cùng suy lộn nghĩ, đợi cho bằng cơ rõ ràng, chẳng nên nghe bốc một người, mà vội vả buông lời trách cứ. Nếu thiệt rằng Thu-Hà đem lòng lộn lẻo, thì lỗi kia cho trách cũng đành. Vì bằng việc chẳng như lời, mà mình buộc một lỗi nặng nề cho kẻ liễu yếu đào thơ, vậy chẳng là oan người tội nghiệp ? Xét lại trong lúc anh nàng muốn ép duyên tơ tóc, mà gã cho Vương-Bích ngày xưa, nhưng nàng còn chắt dạ bền lòng, quyết giữ một lời thỉ chung cho trọn nghĩa, vì vậy nên nàng từ hôn chẳng chịu, phải ra thân lưu lạc giang hồ, và trôi nổi theo lượm sóng biển tình, kiếm chỗ ký túc thể thân, dặng lần lựa mà chờ ngày trùng phùng hội diện. Nay chỉ nghe một lời Nhứt-Lang nói đó, song chưa giáp dặng mặt nàng, nếu mình tin vội nghe lầm, thì sao cho phải một người trăm cơ thăm đoán. Vả lại mình là một đấng trượng phu hào hiệp, mà chác chi những chuyện độ lượng hẹp hòi, theo lẽ quảng đại hơn từ, nên ta chẳng nỡ để vậy mà diêm nhiên mặc thị. Nay trong lúc canh khuya vắng vẻ, ta xin thay mặt Thu-Hà, dặng lấy lẽ công bình mà kêu nài ít lời cho mình bạch.

Cái tiếng ấy thỉnh thoản bên tai vẫn vẫn, nghe càng sách hoạch rõ ràng, làm cho Đông-Sơ dương lúc mơ màng, dục mình mà tỉnh lại, thì là một tiếng lương tâm của Đông-Sơ nói ra, chớ chẳng phải người nào xa lạ.

Cái tiếng lương tâm ấy cái lầy một hồi, làm cho Đông-Sơ tỉnh ngộ mà rõ dặng một chánh lý rõ ràng, và những sự thăm trách trộm nghĩ chấp chứa trong lòng, bây giờ đã lần lần tang mắt. Đó rồi Đông-Sơ bước lại đứng dựa cửa sổ ngó ra, muốn kiếm Bạch-thu-Hà dặng dò thăm tình ý. Song núi non mờ mịt, chẳng biết nơi nào. Xảy nghe tiếng gõ cửa phía sau, ngó lại thì thấy Hoàng-nhứt-Lang chầm chầm bước vô, tay cầm một phong thơ và đi và nói :

Xin lỗi cùng Quan-nhơn, tôi có một việc cần yếu, muốn hỏi quan-nhơn, nên chẳng nệ lúc đêm vắng canh khuya

đến đây làm cho nhọc lòng quan-nhơn, xin quan-nhơn miêng chấp.

Đông-Sơ nói : Túc-hạ muốn hỏi việc chi, xin hãy nói nghe, nếu tôi có thể đợi lao, thì tôi cũng sẵn lòng phụ ích.

Nhứt-Lang nói : Tôi xin hỏi quan-nhơn một điều, khi quan-nhơn ở tại Đông-kinh, quan-nhơn có biết một người gái tên là Bạch-thu-Hà chẳng ? »

Đông-Sơ nghe hỏi thì lấy làm lạ, và tự nghĩ rằng : thế thì Nhứt-Lang nghi ngại đều chi, nên đến đây mà dò thăm tình ý. Nghĩ vậy rồi day lại nói với Nhứt-Lang rằng : phận gái là chỗ khuê môn bất xuất, cửa đóng then cài, xưa nay nam nữ bất thân, dễ chi mà rõ biết được người, dầu có biết cũng chẳng lẽ tôi buông lời thổ lộ.

Nhứt-Lang nói : Vậy tôi xin tỏ thiệt cùng ân-nhân mở đây trẻ gia-dình của tôi lượm dặng một phong thơ dưới hang cổ tháp, đem trình cùng tôi, tôi chẳng rõ thơ chi, liền dỡ thơ ra xem thử, thì thấy thơ ấy gởi cho quan-nhơn, phía dưới có tên Bạch-thu-Hà tự ký. Vì vậy nên tôi vội vả đến hỏi quan-nhơn cho rõ cặng do, nếu quan-nhơn nói rằng chẳng biết Bạch-thu-Hà, thì thơ ấy ắc chẳng phải gởi cho quan-nhơn, và tôi phải giữ thơ này dặng chờ người nhận lãnh.

Đông-Sơ nghe nói thơ của Bạch-thu-Hà gởi cho mình, thì mừng rồi day lại nói với Nhứt-Lang rằng : nếu quả thơ của Bạch-thu-Hà thì tôi tỏ thiệt cùng Túc-hạ, người ấy là người đã gá nghĩa nhơn duyên cùng tôi, khi ở Đông-kinh, song tôi mắc việc quân vụ đa đoan, nên chưa kịp tình bề hôn thú. Vậy nếu Túc-hạ vui lòng thì xin trao thơ ấy cho tôi xem thử. Nhứt-Lang liền trao thơ cho Đông-Sơ xem, thì thấy quả thơ của Thu-Hà. Song thơ ấy là thơ trước khi Thu-Hà xuống thuyền qua Hải-ninh, thì đưa cho Thơ-dồng, dặn chờ Đông-Sơ tuần dương trở về thì giao lại. (Thơ ấy tự sự đã nói trước rồi, đây chẳng cần nhắc lại.) Khi ấy Đông-Sơ để trong túi áo, đến lúc lên tham-sơn-dộng, rớt mất không hay, nên gia-dình của Nhứt-Lang lượm dặng).

Đông-Sơ xem rồi day lại nói với Nhứt-Lang rằng : Phả

thơ này là thơ của tôi khi ở Đông-kinh, và người này là người tình nghĩa của tôi đã có lời thệ ước, và gả nghĩa như duyên như lời tôi đã tỏ cùng Túc-hạ khi này đó vậy. »

Nhứt-Lang nghe nói thì nheo mày và tự nghĩ rằng : nếu vậy thì tên Bạch-thu-Hà trong thơ này với người mình sẽ cưới đây, hẳn là một người chẳng sai. Nhưng sao em là Nhị-Cô chẳng dò trong lòng đục, gạn hỏi sự tích cho rõ ràng, để làm rõ như duyên của người, làm cho rõ phụng lìa loan, vậy sao rằng phải, hay là em mình nó thấy người thất thân lưu lạc, mà có ý cậy thế ép duyên, rồi ẩn việc tình nghĩa cùng Đông-Sơ, chẳng cho mình rõ. Nay việc hiển nhiên bằng cứ, thì chẳng lẽ ta vì một gái ấy mà khóa lấp lương-tâm, và làm đều cường hôn đoạt lý cho dặng. Nghĩ rồi day lại nói với Đông-Sơ rằng :

Đây tôi xin tỏ thiệt cùng quan-nhơn, người tôi sẽ cưới ngày mai này, danh tánh huê hương và căng đo sự tích đều in như người trong thơ đó vậy, và tôi quả quyết là một người chẳng sai. Nay gặp quan-nhơn đến đây, thật là người củ duyên xưa, đã dặng trùng phùng hội diện. Vậy thì tôi xin tỏ thật cùng Quan-nhơn, tôi nay quyết ý từ hôn, và đưa người ấy lại cho Quan-nhơn cho trọn niềm tình nghĩa. »

Đông-Sơ nói : « Nếu Túc-hạ nói vậy, ra lý tôi cố ý đến đây dặng phá hoại nhưn duyên và đoạt tranh người hôn phối của Túc-hạ đó sao ? Nếu như nàng ấy quả thiệt Bạch-thu-Hà mà người đã bằng lòng gả việc hôn-nhơn cùng Túc-hạ rồi, thì sự tình nghĩa giao ước cùng tôi ngày xưa, nay đã xem dường trôi theo dòng nước. Vả lại tôi là một đứng đường đường Nam-tử, và trong thiên-hạ chẳng thiếu chi Thục-nữ thuyên quyên, lẽ đâu tôi còn nhìn một người bội ước vong tình như vậy, mà kết làm lương duyên càng lẽ, và tôi chẳng hề chịu đem một danh giá anh hùng này, mà làm đều tranh đoạt hôn-nhơn, là một đều rất nhục như phi lý ấy đâu ?

Nhứt-Lang nói : việc này tại em tôi là Nhị-cô, ra đứng trao lời tác hiệp, buộc việc hôn-nhơn, nhưng tôi chưa hề

